TRI TÂN

TẠP CHÍ VĂN HÓA

RA HÀNG TUẦN

Mục lục

* Nếu cứ vậy mãi... — *Hoa-Bằng*
* Trịnh Sâm (II) — *Nguyễn-văn-Tố*
* Tổng luận khoa-học là gì ? (Hết) — *Nguyễn-trọng-Thuyết*
* Thanh-niên sau lũy tre (Hết) — *Minh-Tuyển*
* Vũ như Tô (Kịch lịch sử, III) — *Nguyễn-huy-Tưởng*
* Anh-hùng-ca Việt-nam — *Hoàng-thiếu-Sơn*
* Những ông nghè triều Lê (LXIX) — *ỨngHòe*
* Cháy cung Chương-Võ (tiểu thuyết, XI) — *Chu-Thiên*

Tòa báo: 95 97, Chanceaulme, Hanoi

Một năm **12$00** — 6 tháng **6$50** — 3 tháng **3$50** — Mỗi số **0$3**

Nếu cứ vậy mãi, rồi có lẽ không ai buồn

LÀM VIỆC CHO QUỐC-VĂN NỮA!

HOA-BẰNG

MỘT bữa, nhân ngồi trong một phòng khách, một ông hỏi tôi với giọng không lấy gì làm niềm-nở :

— Ông « ở » báo X. ?

— Vẫn nhỉ-nhẳng..., tôi lạnh-lùng đáp.

— Bây giờ ai ngồi mà đọc báo ! Người ta còn những việc thế này, thế khác kia...

—...

Rồi câu chuyện rẽ ra ngả khác.

Sau giây phút im lặng, tôi cảm thấy lạnh-lẽo đến tận đáy lòng.

Thì ra những người trước rầy vẫn ôm cái sứ-mạng rao truyền quốc văn, tranh tiếc từng tấc quang-âm, hoặc hụp lặn trong các thư-viện, mò lấy ít nhiều tài-liệu dưới những lớp bụi thời gian phủ dày, hoặc cặm-cụi trước ánh đèn dầu lạc, khi mờ, khi tỏ, bóp trán, rút ruột viết viết xóa xóa trên những trang giấy lem-nhem vì mặt sau đã một lần viết kín, chỉ là một bầy « dã-tràng » :

« Dã tràng se cát bể Đông,
Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì.

***

Lại một buổi chiều. Ánh nắng đầu đông quáng tỏa những tia gay gắt, Cát bụi theo sau những bánh xe hơi tung mờ hai bên vỉa hè. Tôi thấy một người hàng rong la-liệt bày nhờ sách, truyện ở thềm gạch một nhà bên phố. Ngó xuống những đấy sách « nằm phệt » ở đấy, tôi khôn xiết bùi-ngùi : kia, phê-bình có, khảo cứu có, luận thuyết có..., ấy còn chưa kể những loại tiểu-thuyết mới và truyện quốc-ngữ cổ là khác. Mà những cuốn sách hoặc phê-bình, hoặc khảo-cứu ấy có phải cổ-xưa gì cho cam, chúng đều là những « đứa con » mới ròn-rọt khai sinh trên dưới một năm nay của mấy bạn văn đã có tên tuổi trong văn-học giới hiện đại, song tôi không muốn nói tên tác-giả những sách ấy ra đây làm gì. Vậy mà bây giờ chúng bị người ta bày ra « bán son » rồi đấy ! Một cuốn thuộc loại triết-học Đông-phương, nguyên giá đề 2$, bấy giờ có một ông khách đến mà-cả, giả dăm bảy hào rồi đi thẳng.

Những sách đó ? Nguyên là vật đã qua tay những độc-giả vì cao hứng một lúc mà mua chơi. Đọc xong một lượt, họ muốn vớt-vát lại lấy ít tiền cho khỏi « quá lỗ », nên mới bán hạ giá cho mấy ông hàng rong bày bán sách cũ ở bên lề đường những phố Hàng Bồ, Hàng Gai, Hàng Bông, v. v.

Thế là người ta đã vô tình mà « đóng đinh » những con nhà văn ta vào « cây rút » một lần nữa !

Trong khi phấn-đấu với đói, phấn-đấu với rét, phấn-đấu với tật-bệnh, phấn-đấu với muôn ngàn trở-lực này khác, nhà cầm bút hăm-hở viết..., mải-miết viết..., viết để giao cho nhà xuất-bản lấy chút bút-phí từ tám đến mười hai phần trăm (nhưng các cửa hàng nhận bán sách lại được hưởng từ 25 đến 30 phần 100 hoặc nhiều hơn nữa kia), có ngờ đâu rồi sách mình lại chung một số-phận với truyện « *Phạm-công, Cúc-Hoa* » nằm ở lề đường sau khi đã qua tay một vài độc-giả !

***

Mang tiếng là một nước văn hiến, thế mà nhiều người lại có những cử động rất tàn-nhẫn đối với sách-vở !

Đây, một chuyện thương tâm

Nhà kia, ông cha trước có làm quan trong Triều, có nhiều sách qui như những loại về Quốc-sử và binh-thư của ta. Nhưng nay ông trưởng chi nhà đó cứ bán dần mòn cho đến hết : bán để người ta bồi lọng, bán để người ta phất cậy làm quạt, làm bìa sách !

Ngoài hạng « gà rỉa hạt trai » và « mọt đục sách cổ » ấy ra, sách ta còn phải trải quà biết bao hồi-kiếp khác như bình-tranh, hỏa-hoạn, nước lụt, mọt, nhạy, mối xông...!

Đến ngày nay, một mặt, một giúm người đương hô-hào thờ-phụng quốc-văn, vun-bón cây quốc văn, thế mà, một mặt, lại có hạng người rẻ-rúng sách báo viết bằng tiếng mẹ đẻ, coi những sản-phẩm

bằng thứ chữ nước ta ấy chỉ đáng ngó qua một lượt, rồi quẳng đi, không đáng xếp vào tủ để làm kỷ-niệm cho con cháu, hoặc dùng làm vật để đánh dấu những bước tiến-triển trên đường lịch-trình của Văn-hóa Việt-nam !

Đã đành trong đống sách báo mới xuất bản gần đây vẫn có thau lộn với vàng, ngọc châu lẫn với mắt cá, nhưng giữa cơn xô-bồ của buổi « giáp hạt » và trong cuộc ồ-ạt của luồng nước chảy, đố ai có thể làm nổi những việc cấm chợ, ngăn sông ? Vậy ta chỉ nên yên-ủi nhau bằng câu : « Có hoa, mừng hoa ; có nụ, mừng nụ ; có nếp, mừng nếp ; có tẻ, mừng tẻ ! »

Một lời khuyến-khích, một cử-chỉ ủng-hộ của độc-giả cũng đủ ấm áp cõi lòng hạng người đã dâng mình làm hi-sinh trên bàn thờ Quốc-văn. Trái lại, bỏ vài đồng mua một quyển sách, đọc qua một lượt, rồi bán lại cho hàng sách cũ lấy dăm hào để rồi, họ bày dăng-đáng ra vỉa hè ngoài phố, chỉ là một việc làm vô tình mà giết chết cả danh-dự lẫn quyền lợi của các tác-giả hiện đại.

Giết về quyền lợi. — Cùng một cuốn sách mới xuất bản ấy, nếu mua ở các thư điếm thì phải đúng giá là hai đồng. Nay người đọc xong, đem bán lại sách ấy theo giá sách cũ, lẽ tất nhiên nó chỉ còn đáng có nửa tiền. Thế là một độc-giả sau chỉ mất một đồng mà cũng được đọc sách ấy. Nếu người bán sách cũ ấy lại cho thuê thì thật là một sự vô cùng tai-hại : Nhà phát-hành chỉ bán rẻ được một quyển, rồi từ người nọ qua người kia, biết bao nhiêu người được đọc mà chỉ mất có mươi lăm xu hay một hai hào ! Nhưr vậy còn lấy gì để nuôi sống kẻ phụng sự nghề văn được nữa !

Giết về danh-dự. — Ta thường có câu : « *Bụt chùa nhà không thiêng* », cũng như Kinh-kỉ ảnh đã nói : « *Tiên-tri không được kính trọng ở quê-hương mình* ». Một nhà văn hiện-đại đối với những con mắt tục xung-quanh, nếu không phải là cái « quái vật », thì ít ra cũng « bị » coi như hạng người vô công rồi nghề, ăn dưng ngồi rồi, hoặc hơn nữa, hạng người « gàn-gàn » hay đáng « gớm-ghiếc » ! Con người bị xã-hội bạc đãi ấy, sau khi vận dụng biết bao tinh-thần, hâm nóng biết bao nghị-lực, nắm giữ biết bao cố-gắng, vượt qua biết bao khó-khăn, mới viết được xong một tác-phẩm, rồi để làm gì ?... Để trơ đôi mắt trước cái kết-quả đau-đớn không ngờ : người ta đem « bêu » đứa con tinh-thần của mình ra đầu đường, xó chợ ! Rồi chác lấy những tiếng mỉa-mai chua chát : « Ấy, tác-phẩm của anh, người ta đang bán rao trên xe lửa và bày la-liệt trên xó hè ngoài phố đấy ! » Đó thật là những tiếng bội-bạc không nên có ở cái đất nước đã nổi tiếng là mấy nghìn năm văn vật này.

***

Tản-Đà, một nhà thơ có tiếng, thế mà sinh thời, lúc nào cũng bị ma Nghèo ám-ảnh mấy năm trước khi rũ bụi trần nằm xuống, thi-sĩ đã phải xoay nghề lấy số để sinh nhai, nhưng rút cục đến mang theo hoài-bão, âm-thầm chết trong cảnh nghèo-cực !

Vũ Trọng-Phụng, một nhà phóng-sự có tài, nửa đời lăn lộn trong làng văn, nhưng ngòi bút vẫn không nuôi được người cầm nó, cứu-cánh, vì lao tâm khổ tứ quá độ, Vũ-quân phải chết về vi-trùng lao, để lại vợ góa con côi trong vòng bần bách !

Nhưng phần đông người mình có ai thèm biết đến cái sống ảm-đạm và cái chết thê-lương của những cây bút đã dày công với quốc-văn như Tản-Đà và Trọng-Phụng ấy đâu, người ta chỉ đua nhau trắm-trồ báo-hức những cái lạc khoản dài giòng hoặc chiếc chiếu đình-trung trải theo ngôi thứ !

Bên hạng người ấy, lại thêm mấy ông hoặc khinh-khỉnh ghẻ-lạnh ra điều ta đây không thèm đọc báo quốc văn, hoặc « gỡ-gạc » bằng cách bán lại những sách quốc-văn đã đọc, « kinh-tế » từ mấy hào trở lên để dùng vào những cuộc trời hoa đất rượu trong « thành Sô-đôm » !

Một mảnh đất khô-khan nghẹt-ngòi như thế, phỏng lấy gì làm màu mỡ mà mong cho cây quốc-văn chóng được xanh ngọn, nảy nhành, sai hoa, tốt quả.

Một bãi sa-mạc quạnh-hiu vắng-vẻ như thế, phỏng ai còn muốn lớn tiếng kêu gào làm giàu cho kho quốc-văn ? ai còn dam hăng-hái đăng vào toán quân « quốc học » ?

Mà, rồi đây, nếu tình-hình ấy cứ kéo dài mãi, thì tương-lai của « chân trời » văn-hóa Việt-nam không khỏi nặng trĩu những mây đen kịt !

HOA BẰNG

TRỊNH SÂM

(*bài nối*)

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

Trịnh Sâm truất con lớn là Trịnh Khải. — Trịnh Khải là con người phủ-tần tên là Dương-thị Ngọc-Hoan (*Trịnh gia thế phả*, bản sao của Trường Bác-cổ, số A 1821, tờ 20 b).

Theo lệ cũ, con trước vương bảy tuổi được ra các (nhà học của chúa) để đọc sách, con lớn 13 tuổi được mở phủ riêng, phong làm thế-tử.

Trịnh Sâm cho Trịnh Khải không phải là con vợ chính, nên chỉ lấy hoạn-quan là Nguyễn phương-Đĩnh làm bảo-phó (thầy học), Nguyễn-Lệ và Lý Trần Thản làm tả hữu ty-giảng. Không được bao lâu, Thản mất, Lệ thì ra trấn Sơn-tây. Mãi năm lên chín, Trịnh Khải mới đi học ở nhà riêng của Nguyễn-phương-Đĩnh, thỉnh-thoảng mới được triều yết.

Đài-quan là Nguyễn-Thưởng và Vũ-huy-Đĩnh, vì xin lập Trịnh Khải làm thế-tử, đều bị truất.

Năm đinh-dậu 1777 thị-nữ (con gái hầu trong cung) là Đặng-thị-Huệ sinh ra Trịnh Cán, Trịnh Sâm rất yêu, sách phong Đặng-thị làm tuyên phi. Đặng-thị kéo thánh bè-đảng, cậy Hoàng đình-Bảo giúp đỡ, ngầm có chí tranh quyền cướp ngôi (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 45, tờ 20 a).

Hoàng-đình-Bảo là cháu gọi Hoàng-ngũ-Phúc (đại-tư-đồ thượng-tướng đi đánh Nam-hà) bằng chú hoặc bác (chữ nho là điệt). Thì hương đỗ hương-cống, thì võ đỗ tạo-sĩ, lấy con gái Trịnh Doanh, uy-quyền càng ngày càng to. Có người hiểu sự đặt câu « thảo nhất điền bát », nghĩa là « thảo » đầu đến chữ « nhất », rồi chữ « điền », cuối cùng hai chấm là chữ « bát », chép lại thành chữ « hoàng ». Nguyễn Đình-Bảo tên là Đang Bảo, nghĩa là lên ngôi báu. Nhiều người bàn tán, cho là Đình Bảo muốn cướp ngôi: vì thế Đình-Bảo đổi tên là Tổ-Lý; nhưng sau lại đổi là Đình-Bảo. (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 45, tờ 4b-5a).

Năm canh-tý 1780, Trịnh Sâm mắc bệnh. Trịnh Khải đến cửa tẩm-thất để hầu, thường bị người canh cửa ngăn cản, không được vào. Bên ngoài thì có người nói Trịnh Sâm bệnh nặng. Trịnh Khải bèn bàn với bọn gia-thần là Đàm-xuân-Thụ và tiểu-thụ là tên Thế và tên Thần rằng: « Phụ-vương phải bệnh mà ta không được vào bầu, xẩy có biến như Triệu Cao và Lý Tư thì làm thế nào? » Bọn Xuân-Thụ xin « ngầm chứa đồ binh khí và chiêu-tập dũng-sĩ; một mai trong phủ có việc, đóng cửa thành, giết Đình-Bảo, chối Đặng-thị, báo tin cho hai trấn (Kinh-bắc và Sơn-tây) đem quân vào vệ, thì ngôi vương tự-nhiên yên ».

Trịnh Khải cho là phải, vay ngầm của nội thị là Chu xuân-Hán một nghìn lạng bạc để cấp cho dũng-sĩ và sắm đủ khí giới. Tây-trấn (ở Sơn-tây) là Nguyễn-Lệ thường làm ty giảng, bắc-trấn (ở Bắc-ninh) là Nguyễn-khắc-Tuân, con nuôi Phương-Đĩnh: hai người vốn thân-mật với Trịnh-Khải.

Trịnh Khải sai dự-bị sẵn. Bấy giờ Ngô-thời-Nhậm làm đốc-đồng Kinh-bắc (Bắc-ninh), trước kia làm nhật giảng cho Trịnh Khải, rất được Khải kính trọng. Nhậm có tên học-trò là Hà-như-Sơn, làm tiểu-thụ và điền-thư cho Trịnh Khải, biết việc ấy nói với Nhậm. Lại có Cấp-sự-trung Nguyễn-huy-Bá là người hiềm-độc, trước vì tham-tang bị bãi, Bá sai con dâu vào làm thị-tỳ cho Đặng-thị, và sai người thân-tín đến làm môn-hạ Khắc-Tuân để dò-la, nhân biết việc ấy vào bảo Đặng-thị.

Ngô thời-Nhậm về bè với Đặng-thị, cùng Huy-Bá hợp mưu cáo tố Trịnh Khải rằng ngầm kết với quan hai trấn (Kinh-bắc và Sơn-tây) để mưu toan việc trái phép. Trịnh Sâm giận lắm, với Hoàng đình-Bảo vào nói cho biết và muốn giao việc ấy cho các quan xét để trị tội ngay. Đình Bảo can rằng: « Trịnh Khải dám làm việc lớn như thế, thực là có hai trấn Tây Bắc làm chủ: nay hai người ấy đều cầm quân ở ngoài, nếu trị tội ngay sợ có biến khác, chi bằng trước với hai người ấy về triều, rồi sau dần-dần kể rõ tội-trạng để trị ». Trịnh Sâm cho là phải, với trấn-thủ Sơn-tây là Nguyễn-Lệ Lệ đến, Sâm còn giả-cách ủy-lạo, để yên vài ngày, mật bắt hết đảng, rồi với trấn-thủ Kinh-bắc là Nguyễn-khắc-Tuân. Khi Tuân đến, Trịnh Sâm sai chối cùng với Nguyễn-Lệ và Nguyễn-phương-Đĩnh.

Trịnh Sâm bảo Ngô-thời-Nhậm và hoạn-quan là Phạm-huy-Thức ra trấn. Nhậm vì tang cha xin từ

chức, Sâm sai Lê-qui-Đôn thay, tra tấn lại bọn Xuân-Thụ và Thế với Thẩm : chúng đều thú phục. Sâm bèn truất Khải làm con út, giam ở nội-phủ, bọn Xuân-Thụ đều bị tội chết, Nguyễn-Lệ và Nguyễn-khắc-Tuân bị bỏ ngục. Phương-Đình vì làm chức a-bảo không biết việc, bị cách chức đuổi về. Khắc-Tuân và Chu-xuân-Hán uống thuốc độc chết.

Còn Trịnh Khải bị phế ở nhà ba gian, ăn uống ra vào không được tự-do, người ta đều lấy làm nguy cho Khải, nhưng không ai dám nói. Chỉ có chức tri-châu cũ là Lê-Vĩ viết thư kêu việc ấy là oan, nhưng Trịnh-Sâm không xét.

Khi Ngô-thời-Nhậm sắp phát-giác truyện Trịnh Khải, có đem bàn với cha là Ngô-thời-Sĩ. Sĩ cố can nói nếu không thôi thì Sĩ chết, nhưng Nhậm không nghe. Đến khi việc phát ra, Sĩ buồn giận, uống thuốc độc chết.

Còn Nhậm vì có công phát-giác được thăng Công-bộ hữu-thị-lang. Người bấy giờ có câu rằng :« Giết bốn cha mà được thị-lang » (chữ nho là Sát tứ phụ nhi thị-lang). Câu ấy có một nghĩa là Ngô-thời-Sĩ là cha, thế-tử Trịnh Khải là quân-phụ, Khắc-Tuân và Xuân-Hán đều là phụ-trấp, ngang hàng cha, Có một nghĩa nữa là Ngô-thời-Sĩ là cha, Nguyễn Lệ, Phương-Đình và Khắc-Tuân đều là phụ-trấp (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 45, tờ 19 b-22 b).

Trịnh Sâm mất. — Ngày 23 tháng 9 năm nhâm-dần 1782 hiệu Cảnh-hưng thứ 43, Trịnh Sâm mất. Nguyên Trịnh Sâm có bệnh từ vài năm trước, thường phát lên, hay sợ nắng gió, phải ở trong thâm-cung, ngày đêm đốt đuốc luôn luôn : nếu không phải là ngày triều-hội thì không ra khỏi cửa. Đến năm 1782, bệnh lại nặng thêm. Vợ là Đặng-thị-Huệ ngày đêm hầu ở bên cạnh, chỉ có vài vị đại-thần như Đình-Bảo, Danh-Thùy và Đình-Châu, được ra vào.

Đặng-thị nói với Trịnh Sâm rằng: « Thiếp được bề trên quá yêu, nên nhiều người ghét ; không biết ngày sau mẹ con thiếp đặt mình vào chỗ nào ? » Trịnh Sâm an-ủi rằng: « Danh-vị của thế-tử đã định. Nước là nước của mình, còn lo gì nữa ? » Nói rồi, ngảnh lại dặn Đình-Bảo rằng : « Ngươi khéo bảo-hộ thế-tử để yên lòng ta ». Đình-Bảo thưa rằng: « Tôi nào dám chẳng hết lòng cho đến lúc chết. Nhưng xin nay hãy cho thế-tử nối ngôi và sắc cho chính-cung Tuyên-phi cùng làm việc nước, để cho có mệnh-lệnh sẵn ». Trịnh Sâm nói : « Phải, ngươi nên giúp đỡ cho ». Đình-Bảo thưa rằng : « Nhận tờ di-chiếu giúp-đỡ chính sự, tôi không dám đương một mình. Trịnh Kiều là bậc ý-thân của vương-thất ; Nguyễn Hoãn là bậc sư-bảo đại-thần; Lê-đình-Châu và Phan-lê-Phan đều có danh-vọng ở chính-phủ. Trần-xuân-Huy và Tạ-danh-Thùy đều là bậc tín-thần a-bảo. Xin để cùng nhận tờ di-chiếu ». Trịnh Sâm bằng lòng, sai Phan-lê-Phan thảo tờ cố-mệnh, Nhữ-công-Sân thảo bài chế sách cho tuyên-phi Đặng-thị. Viết xong tất cả, Đình-Bảo thu trong tay áo, đem vào xin chữ Trịnh Sâm.

Lúc ấy bệnh Sâm đã nặng. Sâm vời lũ Trịnh Kiều và Nguyễn Hoãn đến nhận tờ cố-mệnh. Lũ Kiều vào, Sâm khóc nói rằng : « Tiểu-tử mắc bệnh, không dậy được. Nay thế-tử Cán nối ngôi, mong nhờ thúc-phụ (Kiều) và sư thần (Hoãn) cùng lòng giúp-đỡ trong khi hoạn-nạn ». Đình-Bảo lấy những tờ ở trong tay áo ra trình, Sâm lấy tay gạt đi.

Đình-Bảo thưa rằng : « Tờ cố-mệnh chưa viết tên thế-tử (Trịnh Cán), xin vương-thân (Trịnh Kiều) viết thay ». Trịnh Sâm gật đầu, Trịnh Kiều viết xong, đưa Trịnh Sâm, thì Sâm đã nhắm mắt, không tỉnh, mất năm ấy 41 tuổi (*Lịch-triều hiến-chương* chép 44 tuổi).

Đình Bảo đem tờ cố-mệnh và bài chế-sách của tuyên-phi, giao cho Danh-Thùy, truyền ra chính phủ, tâu xin lập Trịnh Cán làm Điện-đô vương, tuyên-phi Đặng-thị Huệ cùng thính-chính, truy-phong Trịnh Sâm làm Thịnh-vương (*Lịch-triều hiến-chương* chép là Thánh-tổ Thịnh-vương).

Trịnh Cán lúc ấy mới lên năm, lại có tật, nhân-tình nao-động : kẻ chợ nhà quê đều biết, loạn đã đến nơi.

Đình-Bảo một mình chuyên coi việc nước, một cách thản-nhiên không để ý đến. Còn bọn Kiều, Hoãn, sáu người, cũng ngồi giữ vị mà thôi (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 45, tờ 26 a-28 b).

Tháng chạp năm nhâm dần 1782, Trịnh Khải, sau khi đã lên ngôi chúa, đem tờ cố-mệnh của Trịnh Sâm ra, trong có chữ của thái-phi Nguyễn thị Ngọc-Diễm phê rằng : « Không phải thủ-bút của tiên-vương (Trịnh Sâm) thì không kể ». Bấy giờ mới giao xuống chính-phủ tham nghị, thêm-sai là Phạm-Nguyễn-Du làm lời quốc-tí, đại-lược rằng : « Những sắc-lệnh lập Điện-đô-vương (Trịnh Cán) và cho tuyên-phi (Đặng-thị-Huệ) thính-

(*Xem tiếp trang 8*)

Việt-nam khoa-học ngữ

Tổng-luận : Khoa-học là gì ?

(*Tiếp theo và hết*)

NGUYỄN-TRỌNG-THUYẾT

Tỷ dụ, nếu về một phương diện gì, sau khi suy xét, mình chỉ thấy có ba điều thôi, mình xếp theo thứ tự liên lạc, về phương diện ấy là điều thứ nhất, điều thứ nhì, điều thứ ba, vì theo óc mình, mình thấy rằng điều thứ nhì là quả của điều thứ nhất, và là nhân của điều thứ ba. Nhưng điều thứ nhất là quả của điều gì, hay điều thứ ba, là nhân của điều gì thì mình không biết được nữa.

Vậy rút cục lại thì Khoa học là *Thứ-tự theo óc của mình*. Giả-sử ông Tạo cho loài người một bộ óc khác, cái thứ-tự ấy sẽ khác đi nhưng vẫn là thứ tự, cái thứ tự theo sự hiểu biết của loài người, theo cái óc mới của loài người, nghĩa là Khoa học khi đó vẫn là Thứ tự.

Khoa học đã là Thứ tự, thì cái gì thuộc về khoa học cũng chỉ là thứ tự thôi. Óc khoa học là óc có thứ tự, việc khoa học là việc xếp theo thứ tự, lời bầy có khoa học là lời bầy có thứ tự, lời giảng có khoa học là lời giảng có thứ tự. Sự hiểu khoa học là sự biết cái thứ tự ấy, sự học khoa học là sự học theo thứ tự. Việc làm có khoa học là việc làm có thứ tự, sự xem xét có khoa học là sự xem xét có thứ tự. *Óc khoa học* là *sự Thứ-tự*, *óc có khoa học* là *óc làm ăn có thứ-tự*.

Vậy Khoa học là Thứ tự, cái gì dính đến khoa học, thuộc về khoa học, cái gì của khoa học, cái đó cũng phải có thứ tự mới ra vẻ khoa học, mới xứng đáng với khoa học.

Cho nên, tự nhiên các vật học của một khoa học phải xếp cho có thứ tự, và tự nhiên những tên để gọi các vật ấy cũng phải đặt cho có thứ tự mới hợp lẽ.

Theo thứ tự trên dưới góp tất cả các tên những vật học của một khoa lại thì thành ra một mớ *đẳng cấp danh từ*, người Pháp kêu là « nomenclature ».

Nếu những danh-từ chỉ những vật học của một khoa học nhận xét (science d'observation) đã có cả rồi thì chỉ còn có một việc là xếp chúng cho có thứ tự thôi.

Nhưng nếu lõm-bõm, tên có, tên không, một tên có, mười tên không, số vật học chưa có tên nhiều hơn số vật học có tên sẵn rồi, thì có nên tìm cách đặt tên cho chúng (cả những vật có tên rồi cùng những vật chưa tên) cho có manh mối thứ tự không ?

Nên lắm chứ ! Nếu không, những tên ấy sẽ lộn xộn làm bận trí nhớ sao có hợp với óc khoa học, sao có đáng là khoa học. Bởi vậy cho nên về các hợp tố của hoá học vô cơ, người Âu phải định sẵn những lệ để đặt tên cho chúng. Đặt tên cho những hợp tố chưa có tên, và *đặt tên lại cho* cả những hợp tố đã có tên rồi trong thường-ngữ. Trong sự buôn bán giao dịch bằng ngày vẫn dùng tên cũ, nhưng trong khoa học thì phải dùng tên mới, vì tên mới, mới khoa học, mới rõ ràng minh bạch, đọc lên là thấy ngay vật đó vào hạng nào, thứ nào ; nghĩa là trong tên đã có chỉ ngôi-thứ thứ-tự.

Người Âu đã biết làm như vậy, đã phải làm như vậy, đã biết óc khoa học nó bắt phải làm như vậy. Nhưng họ chỉ làm cho hợp-tố hoá học thôi, không làm cho nguyên-tố. Họ đã không làm cho thấu đáo.

Còn tạm-bợ được, họ vẫn tạm-bợ : về những nguyên tố, họ vẫn dùng những tên sẵn có, những tên không có khoa học một chút nào cả. Đọc lên không thể biết được nguyên tố này vào hạng thứ nào, thuộc về loài Kim hay loài Thổ. Chỗ đó là họ lộn-xộn đứt đuôi đi rồi. Mình có nên theo cái cách cẩu thả, lộn-xộn, thiếu khoa học ấy không, trong khi « mình có cái may-mắn là trên con đường khoa học, mình đi sau người, nên về Hóa học chẳng hạn, trong 92 nguyên tố mình mới biết tên có 5, 6 thôi.»

Ông nào đấy kết luận như thế, là lầm. Một là, hình như ông tưởng chỉ có 92 nguyên tố thôi và tên 92 nguyên tố ấy của người Âu là tên khoa học. Hai là không phải vì mình chưa có khoa học nên mình mới biết có 5, 6, tên nguyên tố.

Nhưng « may mắn » ở chỗ nào ? Ở chỗ không biết hưởng cái may mắn ấy sao ? Ở chỗ thấy người ta làm thế nào mình cũng cứ làm theo như thế không suy-nghĩ ư ?

Trong 92 nguyên tố hiện giờ người ta biết, người ta có tên để gọi, mình mới có tên cho 5, 6 thứ, thì trong khoa học, mình có nên đặt tên lại cho chúng có thứ tự minh-mạch, đọc lên thấy ngay nó là loài Kim hay loài Thổ không?

Nên lắm, theo ý tôi. Bởi vậy tôi mới ướm đặt tên khoa học cho mấy nguyên-tố mà mình đã có tên rồi trong thường-ngữ, như thế này:

Thiếc	: Sa-niếc, viết tắt là		Sn
Thủy-ngân	: Hu-gân,	—	Hg
Chì	: Phơ-bi,	—	Pb
Kẽm	: Zi-nem,	—	Zn
Đồng	: Cuýt vông,	—	Cu
Sắt	: Fen rắt	—	Fe

Đọc lên thấy ngay là loài Kim, vì theo các lệ của tôi, tên các Thổ đều có âm O ở đằng sau. Theo được lối viết tắt của vạn quốc, lại phẳng phất được cái tên thường của chúng. Nhớ tên khoa học là nhớ ngay tên thường của chúng. Người Âu, ngại không đặt tên khoa học cho các nguyên-tố là vì sợ tên mới tên cũ tên khoa-học với tên thường của chúng khác hẳn nhau, khó nhớ.

Tưởng đặt như thế đã tạm ổn thỏa, nếu không thì tên một đằng viết tắt một nẻo, là một cái lộn-xộn; đọc lên không biết là Kim hay Thổ, là hai cái lộn-xộn; tên khoa học không phẳng-phất tên thường khó nhớ, là ba cái lộn-xộn; trong khi mục đích khoa học là xếp đặt những điều minh hiểu biết cho có thứ tự để dễ nhớ.

Đặt ổn thỏa như vậy mà còn sợ người kém óc khoa học không chịu theo ngay đấy! Huống chi những danh-từ khoa học lộn xộn lấy ở tự-vị tây-tàu ra thì ai chịu theo nếu hiểu biết thế nào là đẳng cấp danh từ, thế nào là chuyên-môn tự.

Trong khi tham khảo các tự vị cùng các bảng danh từ khoa học tây, tàu, nhật một nhà khoa học chuyên môn có nhận thấy rằng: *« Người Nhật dùng rất nhiều lối « diễn-âm » tiếng âu châu, mà người Tau thì dùng lối ấy rất ít, họ dịch nhiều. Nhiều chữ của họ dịch khéo lắm, nhưng — ông biểu thế — chưa chắc đã có công hiệu.»*

Trời ơi, một nhà khoa-học chuyên-môn, hiểu biết tiếng tây, tiếng tàu, tiếng nhật, tiếng anh, tiếng đức, tiếng pháp, sau khi tham khảo nhiều sách quý giá mà còn nghi ngờ không giám chắc là lối dịch có hiệu quả hay không!

Người Nhật họ dùng lối phiên-âm nhiều, là nhờ ở sự từng trải (viết khoa học, dậy khoa học bằng tiếng Nhật, chớ không phải nhờ ở sự suy xét), họ nhận thấy rằng chữ chuyên-môn không phải là thứ chữ dịch nghĩa được. Không phải vì tiếng họ là tiếng đa-vận mà họ làm cẩu thả thế cho tiện việc đâu.

Người Tàu còn dùng lối dịch nhiều là vì người Tàu còn thiếu sự suy-xét mà lại thiếu cả sự từng trải. Họ mới dịch từng chữ chuyên môn lẻ tẻ (isolés) cần trong sự giao dịch hằng ngày, họ chưa viết ra từng môn khoa học. Khi nào họ viết sách khoa học, họ sẽ thấy làm thế không được. Ngày đó họ sẽ phải đổ đi cả hàng rổ chữ một, vì dịch tức là thay những chữ chuyên môn cần phải có, bằng những đoạn thường ngữ, thì còn công hiệu làm sao được.

***

Người Âu-châu họ tạm-bợ không phải chỉ trong Hóa học mà thôi. Trong các môn khác họ cũng còn nhiều chỗ tạm bợ như thế, hơn thế nữa. Nhưng họ có chỗ thạ thứ được, Về các môn khoa học nhận xét (sciences d'observation) sự nhận xét chưa được tường tận thì sự xếp đặt thứ tự, chưa được tinh-vi, là lẽ tự nhiên Các vật học của các môn ấy đã có tên sẵn trong thường ngữ rồi, nay lại đặt tên khoa học cho chúng cho có thứ tự, mà không đặt phẳng phất được tên thường của chúng thì chỉ thêm khó nhớ. Cái lâu đài khoa học, họ kiến thiết dần dần, mỗi thế kỷ một chút, nên tòa này lầu kia mỗi cái kiểu, mỗi cái một tài-liệu, toàn thể không được ngoạn mục. Họ cũng biết thế, nhưng phá đi xây lại, tốn công, tốn thì giờ, âu là hằng để tạm như vậy lúc nào không thể tạm được nữa, sẽ hay.

Nay mình mới bắt đầu đào móng xây nền cho cái lâu-đài khoa học Việt-nam, mình lại được cái may-mắn là trông thấy toàn thể của lâu đài khoa học của người, thì sao chỗ nào vụng, chỗ nào

(Xem tiếp trang 18)

學醫東亞

Muốn nghiên-cứu khoa thuốc á-đông, nên mua ngay:

Sách thuốc Việt-Nam. .	3$50
Tính các vị thuốc. . .	3 00
Khoa thuốc xứ nóng. .	2 00
Khoa chữa phổi. . . .	1 00
Khoa chữa mắt. . . .	1 00
Khoa chữa tre con. . .	0 80
Ngoại khoa.	1 00
Sinh lý học.	1 00

cước quyển lớn 0$69, nhỏ 0$30.

Hỏi: *M. Nguyễn-xuân-Dương Lạc-long 22 Tientsin Hanoi.*

Trịnh Sâm

(*Tiếp theo trang 5*)

chính đều là khi Thịnh-vương (Trịnh Sâm) gần mất, gọi là loạn-mệnh, không nên cho là phải. Thái-phi là mẹ cải lời con rất là chính-lý, truy xét tội những người a-dua, đề nghiêm pháp-luật ». Vì thế bọn Trịnh-Kiều đều khép vào tội « thiện mệnh » bị bãi chức. Còn Đặng-thị Huệ thì phế làm thứ-nhân. Đặng-thị uống thuốc độc chết (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 45, tờ 34 b-35 a).

Quân tam phủ (1) *nổi loạn, phế Trịnh Cán, lập Trịnh Khải.* — Trịnh Cán đã nối ngôi vương, Đặng-thị-Huệ bảo Trịnh Khải ra ở nhà Tả-xuyên-đường, giam cấm càng ngặt. Mẹ con Trịnh Khải sợ không được chu-toàn : người mẹ là Dương-thị Ngọc-Hoan sai người đến thỉnh-ai với Hoàng-đình-Bảo. Đình-Bảo khóc rằng : « Bảo này thờ tiên-vương (Trịnh Sâm) rất được ân-sủng, quí-tử (Trịnh Khải) là con ngô-vương, tôi nào dám có lòng gì khác, giời đất giết đi ! » Từ bấy giờ việc giam-cấm hơi nới, gia-thần của Trịnh Khải mới được ra vào thông tin-tức.

Từ khi Trịnh Cán nối ngôi, lòng dân không theo. Đình-Bảo vào bè với Đặng-thị, cho nên ai ai cũng ghét, tụ họp từng đám ở các đường các ngõ đề bàn tán, người thì nói : « Đình-Bảo sắp có chí khác, định cướp ngôi », kẻ thì nói : « Tân vương bệnh nặng, Đình-Bảo tư thông với Đặng-thị-Huệ, mưu giết Trịnh Khải ». Tiếng đồn khắp cả mọi nơi, cấm cũng không nổi.

Cựu-thần của Trịnh Khải là Dự-Vũ (*Nam-sử tập-biên*, bản sao của Trường Bác-cổ, số A 12, quyển 6, tờ 12 a-b, chép là Chiêm-Vũ) lén vào trong đám quân đang uống rượu, bảo nhỏ các quân rằng : « Vương thế-tử (Trịnh Khải) không có tội gì. Đặng-thị-Huệ là đứa nghiệt-phụ, làm mê hoặc tiên-vương (Trịnh Sâm) đề cướp ngôi. Đình-Bảo vốn có chí làm phản, lại gặp tân-vương (Trịnh Cán) hãy còn ít tuổi dễ áp-chế, cùng nhau a-dua đề thành cái mưu tranh cướp. Nay tân-vương bệnh nặng, tất thế nào cũng sinh họa. Các quân ta đều là người ấp thang-mộc (quê-quán vua chúa), làm nanh vuốt cho nước, vốn sẵn lòng trung-nghĩa, nếu một niềm tôn-phò nhà vua, đề yên ngôi vương, thì « thư sơn khoán sắt », còn gì hơn nữa ! »

Quân-chúng đều nổi giận, cảm kích, hẹn với nhau sẽ họp ở chùa Khán-sơn (trong thành Hà-nội) đề mật mưu khởi sự. Nhưng còn sợ oai-thế của Đình-Bảo, chưa biết bàn tính thế nào, thì trong đám ngồi có chức quân-lại (tức thơ-lại) ở đội Tiệp-bảo là Nguyễn-Bằng, một mình phấn khởi nói rằng : « Ba quân nếu chịu một lòng với nhau, thì bất quá đợi lễ triêu-điện hoặc tịch-điện xong, đến phủ-đường đánh ba hồi trống làm hiệu, bấy giờ các quân sấn vào kéo hắn ra đánh một trận là xong việc, chứ có khó gì ! » Quân chúng đều mừng, tôn Nguyễn Bằng làm trưởng, cùng nhau uống máu ăn thề, không dự-định ngày nào, chỉ hẹn hễ nghe hồi trống ở phủ-đường, thì đều nhất tề khởi-sự.

Mật-mưu đã xong, có viên-ngoại-lang là Bùi-bật-Trực biết, đem việc ấy nói cho con Nguyễn-trọng-Viêm (cậu ruột Trịnh Sâm) là Trọng-Chiều biết bảo đến dự họp, mà tự mình dẫn đường, đề cầu công. Nhân lại bảo ba quân rằng : « Việc này quan-hệ rất lớn, nên nhờ quốc-cữu (tức Trọng-Viêm là em Trịnh-thái-phi) khải với thái-phi (khải cũng như bẩm : vua thì tâu, chúa thì khải, các quan thì bẩm). Vạn nhất Đình-Bảo có biết, thì đề cho là có mật-chỉ của thái-phi : làm một cách minh-bạch như thế phải hơn. » Quân-chúng đều nghe theo, sai người đến nói cho Trọng-Viêm biết. Viêm đem nói chuyện với Hoãn. Hoãn muốn theo lối cũ của Trịnh Doanh, đem Trịnh Khải nhiếp chính đề yên lòng dân. Trọng-Viêm vào bạch với thái-phi Nguyễn-thị Ngọc-Diễm. Thái-phi mật báo Đình-Bảo. Đình-bảo nói : « Tiên-vương (Trịnh Sâm) có hai con giai. Nếu tân-vương (Trịnh Cán) bệnh nặng, không dậy được, thì ngôi vương tất về Trịnh-Khải. Còn như nhiếp-chính là cái mồi cướp ngôi. Tôi nhận lời ủy-thác của tiên-vương : việc này không dám nghe ».

Trọng-Viêm sợ việc tiết lộ họa lây đến mình, mới bàn với Nguyễn Hoãn. Hoãn nói : việc đã như thế thì tùy ba quân. Trong kinh-thành đồn ầm lên rằng ba quân tất làm loạn. Duy có Đình-Bảo yên nhiên không biết.

Sáng sớm ngày 24 tháng 10 năm nhâm-dần, hiệu Cảnh-hưng thứ 43 (1782), Nguyễn-Bằng đi thẳng lên lầu phủ đánh trống : các quân xúm lại, giáo mác dở ra. Đình-Bảo cầm gươm lên mình voi, đứng cản ở cửa đề chống-cự với quân-sĩ (2). Quân-sĩ tranh nhau lấy ngói đá, ném chết Đình-Bảo. Em Bảo là Khanh-võ hầu Hoàng-Lương, cũng bị loạn-quân giết chết. Rồi các quân

đem nhau đến chỗ giam, rước Trịnh Khải ra phủ đường lên ngôi, lấy lệnh-chỉ của Nguyễn-thái-phi tâu xin vua Lê lập Trịnh Khải làm nguyên soái Đoan-nam-vương, phế Trịnh Cán làm Cung-quốc-công. Được ít lâu Trịnh Cán mất.

Quân-sĩ bấy giờ lại càng càn-dỡ cướp bóc. Phàm họ-hàng nhà Đặng-thị-Huệ và Hoàng-đình-Bảo và nhà những người phát-giác việc Trịnh Khải năm trước, đều bị đốt phá hết sạch. Trong kinh-thành xôi nổi lên, đến vài ngày mới yên.

Các quân lại cậy công, cầu thưởng vô chừng. Triều-đình nghị phong cho Nguyễn-Bằng làm suy-rung dực-vận công-thần, tước hầu. Những người quân-lại khi khởi hội là bọn Nguyễn-Trù hơn 30 người đều thăng thưởng riêng. Còn các quân thủy quân bộ trong kinh ngoài trấn, đều được thăng một trật và thưởng tiền bạc có lần lượt hơn kém. Lại cấp cho mỗi tên quân thêm một dạo sắc viết sẵn chưa điền tên, để cho tuỳ tên quân ấy có người thân-thuộc hay người ân-nghĩa nào được tự-tiện điền tên vào để đền ơn, gọi là « không đầu sắc » (3). Từ bấy giờ kiêu-binh hoành-hành những-nhiễu, các quan không thể cai-quản nổi, chỉ gọi là dàng-buộc mà thôi (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 45, tờ 28 b-31 b).

Thơ của Trịnh Sâm. — Những hành-vi của Trịnh Sâm kể ra thì còn nhiều lắm, đây tôi chỉ theo sử chữ nho lược-khảo những việc lớn. Duy có một điều ít người biết, là Trịnh Sâm có làm thơ nôm, hiện Trường Bác-cổ có sao được một tập đề là *Tâm thanh tồn dụy*. Nguyên có chữ « thi giả tâm chi thanh », nghĩa là thơ là tiếng tự-nhiên ở trong lòng, vì thế hai chữ tâm thanh » nghĩa là thơ, « tồn » là chép để lưu lại, « dụy » là học tập: cả bốn chữ ấy nghĩa là chép những bài thơ của mình làm ra, để thỉnh-thoảng xem lại mà luyện-tập.

Tâm thanh tồn dụy chia ra bốn quyển: quyển thứ nhất hoạ vần thơ của vua Lê, hoặc của Trịnh Doanh, như bài « Vịnh tài đức, » và bài mừng mưa phải thời; quyển thứ hai ban cho các quan văn võ như ban cho Liêu quận-công mừng nhà mới và ban cho Khuê quận-công về hưu; quyển thứ ba là gặp cảnh sinh tình như hai bài « Lãng ngâm » (ngâm chơi); quyển thứ tư vịnh vật, như bài « vịnh con voi » và bài « vịnh mở bòm ấn ».

Năm 1934, tôi có sao lục mươi bài trong tập kỷ-yếu của Hội Trí-trí Bắc-kỳ, đề là *Poésies inédites de l'époque des Lê*; nay tôi sao thêm mỗi lối vài bài như sau đây, cũng là những bài chưa ai in ra quốc ngữ:

Vịnh tài-đức (quyển 1, tờ 6 a), hoạ theo vần ngự-chế: *cả năm vần chỉ có một chữ tài, kể cũng là một lối lạ:*

Chữ đức sang, so khác chữ tài,
Tài hay giúp đức, đức nên tài.
Kiện cương trung chính tài là đức,
Trấp định kinh luân đức ấy tài.
Tài có phục nhân vi tuấn đức,
Đức ra chế trị thực hùng tài.
Nhiệm mầu soi thấu bề tài đức,
Mừng đức tài gồm rất thành tài.

Bài mừng mưa phải thời (quyển 1, tờ 7 a) cũng họa vần ngự chế:

Xanh xanh cơ đã cảm phụ chưa?
Khẩn-khẩn lòng Thang, vậy tưới mưa.
Hớn-hở tôi con mừng chẳng xiết,
Ngày ngày tuôn dẫy có thừa lưa.

Bài ban cho Liêu quận-công mừng nhà mới (quyển 2, tờ 5 a):

Có bề phương-chính, có trung thành,
Xã-tắc danh thần đã đáng danh.
Tức-dạ trong nhiều công bồ-cồn,
Phiên-tuyên ngoài xứng sức can-thành.
« Đồng hưu » khoán nọ dành sông núi,
« Phỉ dải » niềm kia vốn sắt đanh.
Thần quyến càng ngày càng hậu quyến,
« Tư-can » mừng ngợi chữ « Du-ninh ».

Ban cho Khuê quận-công về hưu (quyển 2, tờ 6 a — 7 a):

Hội hợp rồng mây nẻo bấy lâu,
Trung thần một tiết vẹn xưa sau.
Cần lao khẩn-khẩn hằng ghi tạc,
Tước lộc lâng-lâng biếng trác cầu.
Công sáng thẻ quyên rành-rành đấy,
Thú màu sơn thủy hẹp-hòi đâu?
Cầm toàn miễn chứa niềm đơn cũ,
Đình Phượng thêm phong ý mặc dầu.

Lãng ngâm, bài thứ nhất (quyển 3, tờ 1 a):

(Xem tiếp trang 17)

Trang thanh-niên

THANH-NIÊN SAU LŨY TRE

(Tiếp theo và hết)

MINN-TUYỀN

Nhân-số của tỉnh thành, của thương-khẩu, của trung-tâm khai mỏ và kỹ-nghệ càng gấp bội và giới-hạn của chúng càng căng rộng ra bao nhiêu, uy-danh của thanh-niên sau luỹ tre càng giảm đi bấy nhiêu.Quan-sát đời nông dân cho ta biết sự giảm đi đó chỉ ở một vài phương-diện, khi ta mang so sánh hai cái uy-danh của thanh-niên sau luỹ tre, xưa và nay. Hiện thời, thanh-niên sau lũy tre chỉ là một trái đào mà phần sắc đẹp của lông tơ mầu nhung hồng pha xanh dịu, và phần thịt, chứa-đựng nước ngọt với vị thơm-tho phưng-phức, đã bị thành-thị chiếm mất, gặm nhấm mất, và nay chỉ còn trơ cái hột chắc nịch, vẫn đỏ, dính ít thịt lồi-lõm vết cắn nham-nhở.

Số là, kẻ sĩ không thể bám vào tre xanh lâu ngày để mong có một học lực cao cấp được nữa. Sau khi theo hết bậc tiểu-học, học-sinh nào muốn tiến nữa, phải bạo-dạn nhảy sổ ra tỉnh thành. Vì, khoa học càng ngày càng chia ra làm nhiều chi nhánh, luỹ tre xanh không thể lấy sách đâu, giáo-sư đâu, khí-cụ giảng dạy đâu mà cung-cấp cho thanh-niên những mốn tri-thức chuyên-môn cao-cấp. Mà ngay cả đến chốn đô thành cũng không đủ. Thanh niên còn phải khuyên nhau, hộ nhau dắt tay nhau đi xuất-dương, tìm ở hải-ngoại những điều cần biết thích-hợp với lẽ tiến-hoá chung trên hoàn-vũ.

Vả lại, dân số sau luỹ tre tăng lên theo năm tháng, mà số ruộng cùng cách khai-khẩn đồng-điền chẳng khác xưa là mấy: Vẫn cầy ấy, bừa ấy, gầu ấy, cuốc ấy. Song cái đổi thay vẫn có, vẫn đáng kể khi được đối-chiến với cái không thay đổi của các nước văn-minh hùng mạnh. Bóng trâu quê tuy có len-lỏi chốn rừng thiêng cho cỏ gianh thành khói, cho đất đỏ nảy mầm ngũ-cốc, nhưng khí hoang-vu vẫn ngùn-ngụt đầy trời, mà chân thịt đạp tường đá chỉ in hằn vết năm ngón. Thường tình: đường đi ít vấp, dủ nhau theo. Số dân quê đầy ứ tất phải lăn vào, tràn vào cổng thành-thị mở toang rộng với nhà máy, xưởng chữa, nó ăn than, nó hút mỡ. Những tay quen bốc bùn và những tay thợ khéo-léo lại còn được cái hân-hạnh dự vào công cuộc xây dựng, trang-hoàng những tòa nhà đồ-xộ, tạo-tác những xa-xỉ phẩm để thủ-phụng cuộc đời thành-thị, tô-điểm nó cho thêm mỹ-miều, thêm lộng-lẫy.

Hơn nữa, đường giao-thông trong nước đã được thiết-lập ngày một thêm nhiều. Trên giòng sông, bên cạnh bè nứa chèo song, guồng tầu thủy đảo nước, sủi-bọt, đi rầm-rộ. Ngoài khơi, thuyền mành dương thẳng cánh buồm xuôi, hẳn-học vì nỗi nẻo xa tầu bể vượt sóng nhẹ-như bay, Đường sắt, linh-hồn của kinh-tế và thương mại toàn-quốc, có một sức mạnh thiêng-liêng ghê-gớm. Nó đục núi bắc cầu, qua đồng lầy, bãi cát, bờ biển, chân non. Nó đứng đầu trong công-việc chuyên giao khoáng-chất cho kỹ-nghệ, tải sản-vật đi, chở hàng-hóa về, rồi phân-phát cho các miền gần xa. Nó có tay phụ việc rất đắc-lực là ô-tô. Nó là động-lực chính đun đẩy dân quê ra tỉnh, rồi lại đưa họ từ tỉnh nọ sang tỉnh kia: để đi? Dân quê hãy đi đã, còn đi nữa, và cứ đi mãi. Nó biến cho thành thị những nhà buôn to, buôn nhỏ, thập-thò cổng ngõ lũy tre xanh, rồi nhập-tịch họ luôn thể — một phần khá nhớn — vào dân phố-phường.

Rút cục, nếu thành-thị trở nên chỗ tập-trung và phát-xuất tất cả những luồng sức mạnh về chính-trị, văn-chương, mỹ-thuật, kỹ-nghệ, thương-mại của quốc-gia, thì khối thanh-niên sau lũy tre rạn dần, nứt dần, rồi lở mất, rơi mất, biến mất những phần-tử tốt đẹp, tinh-hoa. Sự thực, lũy tre ngày nay không còn là cái lò đào-tạo nên — tuy bao giờ cũng là nơi sản xuất — những hạng thanh-niên thượng-lưu của tứ dân. Và thanh-niên sau lũy tre ngày nay không tìm đâu thấy được nữa những đại-biểu có khả năng chiếu tỏa ánh vinh-quang ra bốn phía làm chói lòa mắt thanh-niên toàn-quốc. Vậy hiển-nhiên là cái uy-thế của nó phải

sụp đổ, cái thanh-danh của nó phải tiêu-tan, nhưng chỉ về một vài mặt. Về mặt quyền-hành, nó không chiếm được địa-vị nào trong bọn thanh-niên có sức đè-nén và cai-quản. Về mặt học-thuật, nó không có tài đức dạy bảo và dắt-dìu lên bậc thang mà ngọn đuốc văn-minh thế-giới đang đứng thẳng, đang lung lay khói lửa. Về mặt kỹ thuật, nó không dám mộng tượng đến thực-hiện đại-công-nghệ. Về mặt kinh-tế, tuy rằng nó vẫn là nền móng của thanh-niên toàn-quốc, nhưng nó thiếu-thốn một hoạt-động thích-ứng với thời-thế, và chỉ luẩn-quẩn trong phạm-vi tiểu-thương-mại. Nói tóm lại, thanh-niên sau lũy tre đã mất một phần to cái thành-tích vẻ-vang của thời xưa. Song muốn định-đoạt giá-trị của nó cho khỏi quá sai lầm, ta cũng nên xét qua hình-thái và chân-tướng hiện-tại của nó.

***

Hiện nay, nông dân là một khối gồm những yếu-tố chỉ có một tính cách chung mà không ai chối-cãi được : đó là tính-cách trú-sở, nghĩa là tụ họp bên chân tre,

Thực thế, ta hãy thử vào trong những làng ở xung quanh thành-thị và mang theo ý muốn phân loại thanh-niên sau lũy tre, ta sẽ thấy bối rối nếu không có người dẫn đạo sáng suốt là những nguyên-tắc được nghiên-cứu sẵn-sàng. Nhưng ta chớ vội-vàng tưởng rằng những vùng xa thành-thị tất không gieo-rắc cho quan-sát ta những hiểm-hóc đâu. Ở những làng trước, cuộc sinh-hoạt được phô-bầy một cách rõ-rệt và sặc-sỡ. Ở những làng sau, đời sống của thôn-dân bị giấu kín dưới một bộ mặt phẳng-lì và nổi bật độc một mầu. Ngoài ra, ta còn nghiệm thấy : trong sự phân-biệt hai vật, ta rất tốn công-phu nếu hai vật đó có bình ngoài hơi giống nhau và bề trong khác nhau. Song khu-biệt được minh bạch hai vật xuýt-xoát giống nhau ở mặt trong, và khác nhau rành-rành ở bề ngoài, cũng không kém phần khó nhọc. Vậy, dù ở thôn xã lân-cận hay xa-cách tỉnh thành, phân loại thanh-niên sau lũy tre gặp, ở mỗi một nơi, những khó-khăn bất đồng.

Ta hãy loại ra ngoài khối thanh-niên sau lũy tre những phần-tử xã-hội dính vào nó nhưng không phải là thành tố của nó.

Không thuộc về khối đó những thanh-niên sinh trưởng hay trú-ngụ ở xóm làng khi đương hay thôi học ở tỉnh.

Không thuộc về khối đó những thanh-niên chỉ giở về với thôn ổ để mưu sinh hay đựng nghiệp sau khi làm ăn thất-bại hay có tiền dự-dật ở phố-phường.

Không thuộc về khối đó những thanh-niên buôn xuôi bán ngược, làm mô-giới giữa nhà quê và kẻ chợ.

Tóm tắt lại, không được gia-nhập đoàn thanh-niên sau lũy tre, những hạng trẻ-trung nào, ở ngay sau lũy tre, mà đã bị ảnh-hưởng cuộc âu-hóa đè xuống rồi thấm vào xương tủy, và đã thu-thập được một mớ kiến-văn về cuộc đời hiện-tại bằng học-vấn và từng-trải, hay bằng du-lịch và tranh-đấu.

Tâm hồn của thanh-niên sau lũy tre là kết-quả của cuộc phối-hợp giữa hai sức mạnh : sức mạnh thứ nhất gồm có : giáo-dục, phong-tục, tập-quán và tôn giáo ; sức mạnh thứ hai gồm những luồng tư-tưởng hiện nay còn trôi chảy qua chân tre, chuyền từ vách nọ sang tường kia.

Tôi hãy tạm chia những luồng đó ra làm :

1) luồng tư-tưởng «thầy đồ». — Hán học khuyu ngã năm 1915, sụp đổ năm 1918, bởi hai lần bãi thi ở Bắc-kỳ và Trung kỳ. Nhưng thế-lực về phương-diện tinh-thần của nhà nho bên lũy tre không nhất-đán bị tiêu-tán ngay. Nho sĩ vẫn tiếp-tục công việc truyền-bá giáo-lý họ Khổng, được dân quê rất tôn-sùng.

2) luồng tư-tưởng «binh lính». — Dân quê thích nhất là được ngồi nghe chuyện chung quanh các ông «chào mào» hồi đại-chiến năm 1914-18 hay các ông sang tây về ở các lớp sau. Các ông ấy nói chuyện có duyên và hợp với người nghe lắm : các ông phần nhiều cũng là phần-tử của thanh-niên sau lũy tre đã được chu du hải-ngoại.

Các ông khêu gợi trong óc thanh-niên thôn-dã cái ý muốn «bay nhảy», làm nảy nở ở họ sự

(Xem tiếp trang 20)

NHÀ GIÔNG RĂNG
Đỗ Ngọc-Giao
173 hàng Bông Lờ Hanoi
Mở lâu năm có tiếng là đứng đắn, và làm cẩn thận hơn hết — Công việc, làm nhanh chóng và có bảo đảm.

ĐAN-THIỀM

Cảnh-ngộ của ông thì đáng thương thực. Nhưng ông nghĩ thế thì không được.

VŨ-NHƯ-TÔ

Sao vậy ?

ĐAN-THIỀM

Không được. Vì đức Hồng-thuận là một ông vua thâm hiểm sẽ bắt ông chịu cực hình-cái đó không nói làm gì, vì ông làm thì ông chịu, nhưng không những thế còn đem chu di chín họ nhà ông. Ông đã tu được bao nhiêu công-quả mà phạm vào tội đại ác ấy ?

VŨ NHƯ-TÔ

Tài đã không được trọng thì đem trả trời đất. Đó là lẽ thường. Cũng như nhan sắc...

ĐAN-THIỀM

Không thể so sánh được. Sắc có thể vứt đi, nhưng tài phải đem ra dụng.

VŨ-NHƯ-TÔ

Bà đã liên tài, xin giúp cho tôi trốn khỏi nơi này. Ơn đó xin ngậm vành kết cỏ.

ĐAN-THIỀM

Tôi giúp cũng không khó gì, miễn là ông thi thố được tài trời. Được thế dù có chết, tôi cũng không quản. Nhưng ra khỏi chốn này, liệu ông có thoát bẫn được không? Hai nữa cái vạ chu-di cửu tộc vẫn còn sờ sờ ra đó. Ông đừng tính đến nước ấy, không nên.

VŨ-NHƯ-TÔ

Vậy bà khuyên tôi nên ở đây làm việc cho hôn quân sao ?

ĐAN-THIỀM

Miễn là ông không bỏ phí tài trời. Ông nên lợi dụng cơ hội đem tài ra thi thố.

VŨ-NHƯ-TÔ

Để xây Cửu-trùng-đài.

ĐAN-THIỀM

Phải.

VŨ-NHƯ-TÔ

Xây Cửu-trùng-đài cho một tên bạo chúa, một tên thoán nghịch, cho một lũ gái dâm ô ? Tôi không thể đem tài ra làm một việc ô-uế, muôn năm làm bia miệng cho người đời.

ĐAN-THIỀM

Ông biết một mà không biết hai. Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non-sông tổ-quốc, không nên để mục nát với cỏ cây. Ông không có tiền, ông không có thế để dựng lấy một tòa lâu đài như ý nguyện. Chấp kinh phải tòng

ĐÃ CÓ BÁN :

Un Poète Humaniste Annamite (Một nhà thơ cổ điển việt-nam) bằng pháp-văn của cụ Thượng Phạm Quỳnh nói về thơ văn của thi-sĩ Phạm Mạnh Danh. Có kèm theo bản dịch ra quốc-văn của ông Hàn-Thu Nguyễn Tiến Lãng và nhiều bài khác. Giá : 2 $ 00

Một quyển sách hoàn toàn thơ cả về hình thức lẫn tinh thần :

HỒNG KIỀU

của Phạm-Mạnh-Danh

tác giả Thi Văn-Tập (còn rất ít) và Bút-Hoa (hết), quyển sách đã được đức Bảo-Đại ngự khen. Giá : 1 $ 50

Phan-Phong-Linh, 7 Rue du Marché de Nông-Tĩnh, Nam-định xuất bản.

Kịch lịch-sử

Vũ như Tô

NGUYỄN-HUY-TƯỞNG

quyền. Đây là lúc ông nên mượn tay vua Hồng-thuận mà thực hành cái mộng lớn của ông. Ông khe tiếng trăng ? Đó là tiểu tiết. Ông cứ xây lấy một tòa đài cao-cả. Vua Hồng-thuận và lũ cung-nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện, có quyền khinh cả những cung điện đẹp nhất nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông, và nhớ ơn ông mãi mãi. Ông hãy nghe tôi, làm cho đất Thăng-long này thành nơi kinh-kỳ lộng-lẫy nhất trần-gian.

VŨ-NHƯ-TÔ

Đa tạ. Đa tạ. Bà đã khai cho cái ảo u-mê này. Thiếu chút nữa, tôi nhỡ cả. Trời quá yêu nên tôi mới gặp được bà. Những nhời vàng ngọc tôi xin lĩnh giáo. Lòng tôi vui sướng như mở cờ. Tôi đã nhìn rõ Cửu-trùng-đài sắp dựng quy-mô to tát như thiên công.

ĐAN-THIỀM

Thế chứ lại. Có lẽ nào ?

VŨ-NHƯ-TÔ

Cho phép tôi lạy một người tri-kỷ (chàng xụp xuống lạy).

ĐAN-THIỀM

Chết chửa ! Sao ông lần thần thế ?

VŨ-NHƯ-TÔ

Xin bà nhận cho. Tri kỷ thì lạy. Tri kỷ là của báu trên đời. Tôi có điềm phúc mới được gặp bà.

ĐAN-THIỀM

Tôi cũng may được gặp một tài trời. Xin ông cố đi, cố làm nên một sự nghiệp lớn.

VŨ-NHƯ-TÔ

Thề xin phấn chí kiệt tâm.

ĐAN-THIỀM

Đức vua ngự tới.

(Lê tương-Dực vào)

Cảnh VIII

Hai người trên, thêm Lê tương-Dực.

LÊ TƯƠNG-DỰC

Đan-Thiềm, đây có phải Vũ-như-Tô không ?

ĐAN-THIỀM

Tâu Hoàng thượng. chính phải.

LÊ TƯƠNG DỰC

Được. Cho mi ra. Mi không biết gì mà đứng đây nghe chuyện.

Đan-Thiềm cúi đầu đi ra. Vũ-như-Tô tỏ ý tức giận.

Cảnh IX

Lê-tương-Dực — Vũ-như-Tô

LÊ TƯƠNG-DỰC

Vũ-như-Tô.

VŨ-NHƯ-TÔ

Muôn tuổi !

LÊ TƯƠNG-DỰC

Mi không sợ chết hay sao ?

VŨ-NHƯ-TÔ

Tâu Hoàng thượng, tiện nhân không sợ chết.

LÊ TƯƠNG-DỰC

Người ta ai không tham sinh úy tử. Ngươi nói không sợ chết chẳng hóa ra vọng ngôn sao ! Như-Tô ! Sao trẫm triệu vào kinh, ngươi lại đi trốn ?

VŨ-NHƯ-TÔ

Tâu Hoàng-thượng, tiện nhân trốn đi để tránh cho triều-đình một đại tội ác.

LÊ TƯƠNG-DỰC

Trẫm sai cắt lưỡi ngươi đi bây giờ !

VŨ-NHƯ-TÔ

Lời thẳng thì hay trái tai. Xin Hoàng-thượng cho phép tiện nhân được nói. Tiện nhân có bị cực hình cũng không oán hận.

LÊ TƯƠNG-DỰC

Trẫm đã khoan thứ cho ngươi nhiều.

VŨ-NHƯ-TÔ

Tâu Hoàng thượng, tiện nhân có tội gì mà Hoàng thượng phải khoan thứ ? Tiện nhân không gian dâm trộm cướp, không tham nhũng, không giết người. Tiện nhân chỉ biết phụng dưỡng mẹ già, nuôi vợ nuôi con. Đang yên ổn bỗng dưng tiện nhân bị bắt, bị đóng gông tra xiềng rồi bị giải đi, ăn không được ăn, uống không được uống, nghỉ ở đâu cũng bị đem giam vào lao như những quân trọng phạm. Hỏi tiện nhân có tội gì ?

LÊ TƯƠNG-DỰC

Vua cần đến thì thần dân phải xả thân làm việc kỳ đến chết thì thôi.

VŨ-NHƯ-TÔ

Nhưng xử đãi thế thì ai muốn trau giồi nghề nghiệp ? Mạ bạt đi, lúa nẩy sao được ? Kính sĩ mới đắc sĩ...

LÊ TƯƠNG-DỰC cười

Kính sĩ đắc sĩ ! Ngươi là sĩ đấy ư ? Ngươi dám tự phụ là sĩ, thảm nào ngươi không sợ chết !

VŨ NHƯ-TÔ

Sĩ mà không có chân tài thì tiện nhân không bàn. Anh em tiện nhân còn có những nguyện vọng xâu xa hơn đối với dân với nước. Hoàng thượng, quá nhầm về chữ sĩ. Một ông quan trị dân, với một người thợ giỏi, xây những lâu đài tráng quan, điểm xuyết cho đất nước, tiện nhân tưởng chưa biết người nào mới đáng gọi là sĩ.

LÊ TƯƠNG-DỰC

Trẫm rộng lượng nên nhà ngươi mới được ăn nói ròng càn. Chẳng qua là trẫm mến tài ngươi. Người khác thì đã mất đầu.

(Còn nữa)

NGUYỄN HUY-TƯỞNG

HỘP THƯ

Ô. Ng q-Dân-Pellerin Saigon. Giá báo từ nay đến 31 12 43 một năm 12$, sáu tháng 6$50, ba tháng 3$50. Từ 1er 1-44 một năm 18$, sáu tháng 9$50, ba tháng 5$.

Bài đăng thuộc loại văn học và sử học, có đăng thơ, song lọc chọn rất kỹ. Không đăng truyện ngắn.

— Ô. Ng-Uẩn. Đã nhận được sách H. M. và thư, sẽ xin trả lời sau. Cảm ơn.

— Ô. Trung-Hòa phố Đông-ba Huế. Đã tiếp được thơ rất hoan nghênh xin gửi lên ban soạn sách của ty xuất bản sau khi xem sẽ xin trả lời. Ty xuất-bản

Ô. Ng-van-An, Saigon. Đã nhận ngân phiếu. Xin cảm ơn.

T. T.

Khái-luận và phê-bình thi-ca

Anh-hùng-ca Việt-nam

Gốc tích anh-hùng-ca — Quan-niệm Âu Tây về anh-hùng-ca — Dân tộc Việt-nam không có anh-hùng-ca — « Đại-nam Quốc-sử Diễn Ca », tiêu biểu cho linh hồn già giặn của người việt — Thái độ hoài-nghi tính cách điềm đạm và bút pháp Xuân Thu trong Đ. N. Q. S. D. C. — « Chính-khí ca » một bài thơ tâm-huyết

của HOÀNG THIẾU-SƠN

CÁC nhà phê-bình văn học bấy nay, phê-bình thi ca cũ Việt-nam, chỉ nói nhiều đến Truyện Kiều và một ít ca-dao. Thỉnh-thoảng người ta mới nhắc nhở đến những tác phẩm khác. Gần đây, trên mặt báo *Tri-Tân* này tất cả các loại thơ-cũ đã được lần lượt đưa ra ánh sáng. Tuy-nhiên, kho thơ cũ của chúng ta đang tựa hồ một cánh rừng chưa khai phá, một viện bảo-tàng mới thành-lập, cổ vật tuy nhiều, nhưng đang bừa bộn ngổn-ngang chưa được sắp đặt có thứ tự và định giá-trị rõ ràng.

Đành rằng ca-dao là những hoa thơm tươi-tốt do tú-khí đất trời Nam-Việt un-đúc nên, trải qua bao nhiêu thế-kỷ, đành rằng truyện Kiều là pho thơ « lương-đống » của kho thơ Nam-Việt, đành rằng Nguyễn-Du ngự-trị cả làng văn làng thơ nước này từ xưa đến nay, nhưng rừng thơ ta còn bao nhiêu cái hay, cái đẹp, riêng biệt mà ta không hề tìm thấy bao giờ ở một nền văn học ngoại quốc nào khác.

Tính cách đặc-biệt của nền thi-ca cũ của chúng ta là tính-cách hùng tráng. Thi-ca cũ Việt-nam thật đầy dẫy những tác phẩm *lời đẹp mà ý hùng*, từ những hịch cáo trang-trọng đến những tứ-tuyệt, bát cú tự thuật hay cảm-hoài nho-nhỏ mà thi nhân xưa chỉ xem như những đồ giải trí, trò mua vui.

***

Trong thi-ca, không có loại nào hùng tráng hơn anh-hùng ca, và muốn nói đến tính-cách hùng hồn của một nền văn-học, thì công-việc đầu tiên có lẽ phải tìm xem trong nền văn-học ấy có loại anh-hùng-ca kia, loại anh-hùng-ca mà người Pháp gọi là « *épopée* » không đã.

Trong *Thi-thoại* (1) của Boileau và của Horace đã định luật rõ-ràng cho lối anh-hùng-ca Tây-phương. Các nhà phê-bình văn-học đầu thế-kỷ hai mươi (2) lại giải-thích rõ ràng nguồn gốc của loại thơ ấy, là loại thơ xuất hiện đầu tiên trong lịch sử văn-học.

Một thiên anh-hùng-ca không phải là một sản-phẩm riêng biệt của một thi nhân, do trí tưởng-tượng của thi-nhân ấy sáng tạo nên, nó phải có một cái tích, tích ấy phần nhiều là những việc quan-trọng đã xảy ra trong lịch-sử: một cuộc ngoại-xâm, một trận chiến-thắng, cái chết bi-thảm của một vị anh-hùng, cuộc phiêu-lưu mạo-hiểm của một đấng vua-chúa... Chung-quanh cái tích ấy, dân-chúng, nhà thi-sĩ đa cảm và vô-danh kia, sẽ dệt nên những lời thơ cảm khái, và tô điểm những việc đã xảy ra với rất nhiều thần-tích hoang-đường; và những nhạc công phiêu lưu sẽ đem những lời thơ chất-phác kia hát dao đó đây khắp trong nước. Cho đến một ngày, một bậc thiên-tài, một Homère xuất-hiện và bị cảm xúc vì những lời thơ truyền khẩu kia, nhà thơ sẽ thâu-thập tất cả những câu hát ngây thơ, góp chúng nó lại, cho chúng nó một linh-hồn bi-tráng, tô điểm cho rất nhiều nghệ thuật để lưu lại cho hậu thế một thiên anh-hùng-ca bất hủ.

Loại anh-hùng ca, theo quan-niệm Âu-tây ấy, không phải là một thứ thảo mộc có thể đâm chồi, nảy hoa dưới tất cả mọi khí-hậu (3). Có nhiều dân-tộc không có thể có-

những thiên anh-hùng ca như thế, họ chỉ có những câu hát ngây thơ truyền khẩu giữa các nhạc công phiêu lưu thôi.

Dân-tộc Việt-nam ta cũng thế. Nếu hiểu lối anh-hùng ca theo quan niệm trên nầy thì chúng ta có thể nói rằng văn học Việt-nam không có anh-hùng ca. Chúng ta chỉ có những lối hát truyền khẩu, mà chúng ta thường gọi là *vè*. Cứ mỗi lần quốc-gia trải qua những tai nạn lớn lao, những cuộc thay đổi khác thường, thì những thi-sĩ vô danh, những ông đồ quê, những nhà nho, ưu thời mẫn thế, xuất khẩu làm nên những câu hát tự nhiên mà những người mù, những người xẩm sẽ đem hát dạo từ làng này qua làng khác. Và không bao giờ đã có một thi-sĩ có ý thâu góp những câu vè kia đem làm tài-liệu cho một thiên anh-hùng-ca chung của cả dân-tộc.

Dân tộc Việt-nam là một dân-tộc đứng-đắn, không ưa những lối nói ra ngoài sự thật, không muốn thêm hoa hòe vào những sự thật hiển-nhiên. Nền luân-lý của chúng ta không cho chúng ta hăng hái bồng bột dễ-dàng thái quá đối với những điều mà có lẽ tổ tiên ta cho là phù phiếm. Cái khí hạo-nhiên của bậc quân-tử không cho phép chúng ta bỗng khóc, bỗng cười. Đời sống của người Đông-Á vẫn là đời sống bên trong, thầm trầm không bộc lộ.

***

Cho nên những thiên anh-hùng-ca tán-dương quốc-gia chủ nghĩa của chúng ta cũng không có vẻ đồ-sộ, rộng-rãi, mãnh liệt như loại thơ này của Âu-châu.

Thống chế Pétain đã nói :

« Các người chớ quên rằng : hậu-vận nước nhà là do ở sự hợp tác của tất cả những người có chí. »

« *Đại-Nam Quốc-sử diễn-ca* » mà ta nên xem như thiên quốc-thi của dân-tộc Việt-nam, — như người Hy-lạp đối với *Iliade*, người La-mã đối với *Enéide*, người Đức đối với *Chanson des Niebelungen*, người Pháp với *Chanson de Roland*, — có thể tiêu biểu cho linh-hồn già-giặn của người Việt.

Cảm-tưởng của người ta khi đọc xong *Đại-Nam Quốc-sử diễn ca* là một cảm tưởng nhẹ-nhàng làm cho người ta không thể công-nhận tập thơ này là một thiên anh-hùng-ca được. Lối thơ lục bát thiếu hẳn sức mạnh cần phải có trong những đoạn hùng-tráng, lắm lúc điệu thơ kéo dài ra và có vẻ rền rĩ yếu đuối như những điệu vè. Tác-giả lại kể những việc đã xảy ra theo thứ lớp một cách khô-khan, không có lấy một đoạn tả tình, tả cảnh khác nào một quyển sách giáo khoa. Đầu đề lại rộng lớn bao la quá ; nhiều đoạn đáng tả dài phải thâu ngắn lại, lắm đoạn không có gì đáng thuật lại được kể ra rất dông-dài.

Lời thơ thiếu hẳn hùng-khí, giọng thơ buồn rầu man-mác thì có, mạnh mẽ hiên ngang thì không.

Nhiều câu có cái buồn hiền lành của ca dao :

Vì ai cấm chợ, ngăn sông,
Để cho rứt nẻo quan thông đôi nhà

Nhiều câu gợi nên những hình ảnh nhẹ-nhàng :

Cung đàn, tiếng địch xa xa,
Vui về non Tản, oán ra bể Tần...

Những cảm-giác say-sưa :

Hoa tàn lại bén hơi xuân.
Giao hoan đôi mặt hòa thân một lòng.

Lắm câu tả cảnh rất linh động :

Tiệc vui chén cúc đỡ say,
Mắt đưa cao thấp, giáo lay đùng đùng.

Nhiều đoạn yêu điệu và dễ thương như cả một bài thơ tình :

Khi đêm đạp bóng, khi ngày ngồi chung.
Hoa đào đã dạn gió đông,
Vua tôi phận đẹp, vợ chồng duyên may.
Chiếu rồng ban xuống năm mây,
Mừng rằng nữ chúa ngày nay có chồng.

***

Đại-nam Quốc-sử diễn-ca lại thiếu vẻ hùng tráng vì thiếu hẳn lòng tin. Thi-nhân không tin ở những sự hoang-đường, ở những thần tích dầu những thần tích ấy có nuôi sống tinh-thần quốc-gia. Cho nên kể xong tích Phù-đổng, thi-nhân kết luận một cách hoài-nghi :

Miếu đình còn dấu cổ viên,
Chẳng hay chuyện cũ lưu-truyền có không ?

(*Xem tiếp trang 21*)

1) *Art Poétique* của Boileau.
Epître à Pison của Horace.
2) Gaston Paris — *La Littérature française au Moyen Age.*
Léon Gautier — *Les Epopées Françaises*, và thiên *L'Epopée* trong tập *Histoire de la Langue et de la Littérature française* (Petit de Julleville chủ trương)
Joseph Bédier : *Les Légendes Epiques.*
Godefroid Kurt: *Histoire Poétique des Mérovingiens.*
3) Léon Gautier (*Histoire de la Langue et de la Littérature française* publiée sous la direction de Petit de Julleville).

BIA VĂN-MIẾU

NHỮNG ÔNG NGHÈ TRIỀU LÊ

Số 69

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

16. — **Trần - hùng - Quan**, người xã Nghênh-tiên, huyện Yên-lạc, phủ Tam-đái, trấn Sơn-tây. Năm 29 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến đình-úy-chính (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-tây, tờ 51 a-b ; *Đăng khoa lục* (quyển 1, tờ 39 b).

17. — **Đàm-thận-Huy**, người xã Ông-mặc, huyện Đông-ngàn, trấn Kinh bắc (Bắc-ninh). Năm 28 tuổi đỗ đồng tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Đầu bổ Hàn-lâm kiểm-thảo, dự 28 ngôi trong Tao-đàn. Năm canh-ngọ 1510 Lê Huỳnh (tức Tương-dực đế, 1509-1516) khởi binh tranh ngôi, ông đem quân ứng theo, có công thăng Hình-bộ thượng-thư, Hàn lâm-viện thi-độc, coi việc viện Hàn lâm. Năm ấy ông 48 tuổi. Tháng hai phụng mệnh sung chức chánh sứ sang nhà Minh xin phong. Năm 1511, đi sứ về, thăng Lại-bộ thượng thư, coi Chiêu-văn-quán Tú-lâm-cục, phong chức kiệt-tiết dực-vận tán-trị công-thần, gia hàm thiếu-bảo, vào hầu tòa, Kinh-diên (nhà đọc sách của vua), tước Lâm-xuyên-bá (*Khâm-định Việt-sử*, quyển 36, tờ 1 b, chép ông được tước bá vào năm 1510). Lúc bấy giờ (1518) Mạc Đăng-Dung tiếm nghịch, bức vua Lê chiêu-tông (1516 - 1526) ra Bảo-châu (bây giờ là bãi Tứ-tổng, gần Hà-nội). Ông nhận tờ mật-chiếu của vua Lê Chiêu-tông lên Bắc-giang khởi binh cần vương, đánh nhau với Mạc ; vì ít quân không đánh nổi, bị thua. Sau nghe vua trốn vào Thanh-hoa, ông bảo sĩ-tốt rằng : « Ta ăn lộc nhà vua, chết về việc vua, thế là phận thần-tử đấy ». Nói rồi, uống thuốc độc chết. Sau Lê trung-hưng, khen thưởng các bầy-tôi tiết nghĩa, truy phong ông làm thượng-đẳng-thần, lập đền thờ ở làng ông để quốc-tế. Ông hiệu là Mặc-trai, có tập thơ lưu-hành ở đời. Là anh Đàm-thận-Giản, đỗ nhị giáp khoa 1499 : hai anh em đồng triều (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Kinh-bắc, tờ 30 a-b ; *Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 39 b). Cháu trưởng bảy đời làm Đàm-công. Hiệu làm đến thủ-tướng cũng được phong phúc-thần. Bộ *Toàn-Việt thi lục* (quyển 15, tờ 25 a) sao được 14 bài thơ cận-thể của ông Đàm-thận-Huy để như sau này : 1, Tướng sĩ nhớ nhà ; 2, Động Lục-vân ; 3, Người anh-tài ; 4, Trăm giống thóc được mùa ; 5, Đạo làm vua ; 6, Tiết làm tôi ; 7, Đến Pháp-cung cảm-hứng thành thơ ; 8, Khí lạ ; 9, Văn-nhân ; 10, Hoa mai (mười bài này họa vần vua Lê Thánh-tông) ; 11, Viếng Quang-thục hoàng-thái-hậu ; 12-14, Viếng vua Lê Thánh-tông.

18. — **Trần - nguyên - Lễ**, người xã Văn-thai, huyện Cẩm-giàng, phủ Thượng - hồng, trấn Hải-dương. Năm 38 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh tuất 1490 Làm quan đến Lại-bộ tả-thị-lang (*Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 40 a ; *Đăng khoa bị khảo*, quyển Hải-dương, tờ 30 a).

19. — **Hoàng-chính-Liêm**, người xã Nghĩa-trai, huyện Gia-lâm, phủ Thuận-an, trấn Kinh-bắc. Đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến đô-ngự-sử (*Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 40 a ; *Đăng khoa bị khảo*, quyển Kinh-bắc, tờ 80 b).

20. — **Đào - sùng - Nhạc**, người xã Nhật-chiêu, huyện Bạch-lạc, phủ Tam-đái, trấn Sơn-tây (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-tây, tờ 61 b, chép là Đào-tông-Nhạc). Làm nhà ở làng Ái-vũ. Năm 45 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh tuất 1490. Làm quan đến thị-lang, tước Phú-xuyên-bá (*Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 40 a, chép làm quan đến đô-cấp-sự-trung). Năm 1527 Mạc Đăng-Dung cướp ngôi, ông khởi nghĩa để đánh, không được, rồi chết. Sau trung hưng phong ông tiết nghĩa.

21. — **Hoàng - thần - Phác**, người xã Ngọc động, huyện Tiên-minh, phủ Nam-sách, trấn Hải-dương. Năm 24 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến tự-khanh (*Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 40 a). *Đăng khoa bị khảo*, quyển Hải-dương (tờ 76 a) chép làm quan đến thị-lang và người xã Nghĩa-động.

22. — **Nguyễn-ngạn-Quang**, người xã Đan-tràng, huyện Cẩm-giàng, phủ Thượng-hồng, trấn Hải-dương. Năm 44 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh - tuất 1490. Phụng mệnh đi sứ. Làm quan đến thừa-tuyên - sứ (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Hải-dương, tờ 30 a) *Đăng khoa lục* (quyển 1, tờ 40 a) chép ông đỗ năm 40 tuổi.

(*Xem tiếp trang 20*)

Trịnh Sâm

(Tiếp theo trang 9)

Trước sau dự định lọ là thì,
Muôn đội cao xanh đốc-hậu vì.
Mối nghĩa giềng nhân đành dạ tạc,
Đường tà nẻo kính mặc người đi.
Bon chen thói ấy cho hay vậy,
Đùm-bọc lòng nầy xá hẹp chi.
Hiếu-đễ vốn hằng thì khẩn-khẩn,
Phải chăng đã có chúng khen chê.

Lãng ngâm, bài thứ hai (quyển 3, tờ 1 b):

Làm người trung-hậu mới là người,
Bạc-hạnh gian-ngoan luống ở đời.
Trọng chốn có quyền tìm lửa lấn,
Khinh nơi vắng mặt lánh xa xuôi.
Ghê lòng dáo dở lòng thiên mếch,
Gớm thói bon chen thói đãi bôi.
Xá kể thế-gian loài bất đức,
Miễn ra ngay thảo dãi cùng giời.

Bài *Vịnh voi* (quyển 4, tờ 1 a-b):

So trong muôn vật tốt hơn vời,
Bẩm khí giao-quang tạc báu đời.
Trọng đại uy-nghi này mới đức,
Giữ-giàng nha-chảo đã nên tài.
Bịnh Ngô thỏa sức xông-pha nhẹ,
Canh Lịch dầu lòng thủng-thỉnh chơi.
Đội lữ buông oai nhe bắp chuối,
Tiếng đà lừng lẫy dậy vàng giời.

Bài *Vịnh mở hòm ấn* (quyển 4, tờ 3 a):

Dung-hoà vừa giữa tiết xuân-vinh,
Sự đã thành quy lại cử hành.
Sớm mở tỷ-phù trên tử-các,
Rộng ra chinh lịnh trước đơn-trì.
Lề noi phép giữ thông muôn việc,
Mối phẳng giềng xong thỏa mọi tình.
Bốn bề ngóng trông đều dụng-mệnh.
Vầy nên phương-chính trị long bình.

Có bốn quyển được 134 bài, phần nhiều là thơ quốc-âm làm lối Đường-thi, 8 câu, mỗi câu 7 chữ, thỉnh-thoảng cũng có một vài bài thơ chữ, một vài bài tứ-tuyệt; lại có bài thơ bằng quốc-âm, mấy câu dẫn ở trên bằng chữ Hán.

Kết luận.— Quyển *Lịch-triều hiến-chương* (Nhân-vật-chí) chép: « Trịnh-Sâm khinh-thường chế-độ các triều vua; làm việc gì cũng tự quyết-đoán, không theo phép cũ; nắm quyền-cương, nhắc nhân tài, trong sửa văn, ngoài sắm võ, dẹp yên Hưng-hóa, diệt được Trấn-ninh, lấy lại Nam-hà, làm cho thanh-giáo thấm khắp, bốn cõi yên-ổn, công-nghiệp rực-rỡ hơn các đời chúa trước; nhưng lấn bức nhà vua thái-quá, về nghĩa tôn-phò, thực kém tiền-vương; vả lại thiên-ái, bỏ con trưởng, lập con nhỏ, rồi đến nỗi sinh ra cái họa ở chốn tiêu-tường, trong anh em » (4).

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

(1) *Lịch-triều hiến-chương (Binh-chế chí) chép rằng từ đời Thận-đức (1600), Hoằng định (1600-1619) những quân túc-vệ ở Thăng-long chuyên dùng những lính ba phủ (Hà trung, Tĩnh gia, Thiệu hóa, xem Khâm-định Việt-sử, quyển 27, tờ 8 b) ở Thanh-hóa, và 12 huyện ở Nghệ-an. Những ưu-binh ở Thanh Nghệ gọi chung là « quân tam phủ ».*

(2) *Trường Bác cổ có sao được bộ Hoàng-Lê nhất thống chí (số sách A 22), tôi xem đến chỗ quân tam phủ áp vào cửa thành, Hoàng-đình-Bảo cầm gươm lên mình voi, đứng giữa phủ đường, vẫy các quân lại bảo rằng: « Ba quân chúng bay, ở chỗ nào về chỗ ấy, không được huyên náo, ta sẽ chém đầu », và khi ba quân giết được Hoàng-đình-Bảo, còn mổ bụng ăn gan, quăng thây ra ngoài cửa thành. Nhưng tôi xét ra quyển Hoàng-Lê nhất thống chí thiên về lối tiểu thuyết và do một ông trong Ngô gia văn-phái chép, chắc thế nào cũng có chỗ thiên-vị, cho nên tôi chỉ theo chính-sử.*

(3) *« Không đầu sắc lệnh » là những sắc cho chức tri-sự, phó sở, thiên-hộ, bá-hộ, nhưng chỉ viết có lòng sắc, còn họ tên chưa viết.*

(4) *Tôi viết bài lược-khảo này cốt để độc giả so-sánh với quyển Tĩnh đô-vương của ông Phan Trần-Chúc. Trong quyển sách của ông Chúc, kể ra còn nhầm lẫn nhiều, nhưng đều là những chuyện vụn-vặt, trích ra cũng không ích gì, thí-dụ như trong 44 ông Chúc dịch một đoạn ở Tang-thương ngẫu-lục, ông bỏ nghĩa hai câu, dưới câu « Người trong cung qua lại, tha hồ mua bán », thiếu câu « tranh cướp không hỏi giá », câu « Các thị-thần và phi, thiếp khua động mặt nước » vừa nhầm vừa thiếu nghĩa, chính câu ấy phải dịch là; « Thị-thần và phi thiếp gõ ván thuyền hát bài ca thương lang »: nguyên chữ nho là « Thị thần phi-thiếp khấu bản tác thương-lang chi thanh », nói nôm là gõ vào thuyền hát bài chèo đò; chữ khấu đây là gõ, không phải là khua.*

Việt-nam khoa-học...

(*Tiếp theo trang 7*)

không hợp lý, mình không tránh, mình không làm khác?

Đã biết khoa học là Thứ tự, đã biết công việc khoa học là xếp đặt cho có thứ tự, thì trong các khoa học của người ta, chỗ nào lộn-xộn mình nên xếp lại ngay.

Sự xếp đặt các vật họ trong một món, của họ chưa được tinh tường mình nên xếp lại những đẳng cấp danh từ của một món họ đặt chưa có manh mối thứ tự; chỗ đáng dùng chữ chuyên môn họ chưa dùng chữ chuyên-môn, mình không nên theo. Làm như vậy, làm một cách rất khoa học như vậy có lẽ mình sẽ thấy ngay nhiều điều hiện giờ người âu-châu chưa biết.

Cái hình thức bề ngoài, trái hẳn với cái ý tưởng của phần nhiều người mình, có ảnh hưởng rất lớn cho cái tinh thần bên trong. Vẫn biết rằng lộn lại thì cái tinh thần bên trong nó lại có ảnh hưởng tới cái hình thức bên ngoài; vì vậy có nọ xô cái kia mà loài người mới tiến hoá mãi mãi. Nhưng phải biết muốn đổi cái tinh thần bên trong, trước hết hẳng phải đổi cái hình thức bên ngoài vì cái bên ngoài tự tự nó nó không thay đổi được, vì cái bên ngoài là cái mình trông thấy hiển nhiên, mình làm ra được, mình thay lại được một cách dễ dàng. Cái tinh thần bên trong tự nó thay đổi được, nhưng nó lại thay đổi theo cái hình thức bên ngoài.

Loài người lúc khởi thủy có tinh hơn các loài vật, chắc cũng không tinh hơn là bao nhiêu. Anh Giáp tinh hơn anh Ất là vì ngũ quan của anh Giáp tinh hơn ngũ quan của anh Ất. Thế mà hiện giờ mũi người vẫn không tinh bằng mũi con chó kia mà! thì chắc đâu lúc khởi thuỷ trí người đã hơn trí của loài vật? Nhưng loài người cứ tiến hoá mãi là nhờ loài người có hai bàn tay khéo và cái lưỡi khéo, cái cuống họng khéo. Hai bàn tay làm ra được các đồ vật là những cái có hình thể bề ngoài; lưỡi nói được nhiều âm, nhiều giọng, nhiều vần, là lưỡi làm ra được những cái có hình thức bề ngoài. Làm ra nhà mà trú là nhờ ở tay, yên thân mới có thì giờ nghĩ ngợi mà tăng về trí; làm ra đồ đạc mà dùng là nhờ ở tay; có đồ đạc rồi mới so sánh cái này với cái kia, biết cái nào tiện lợi hơn, là tăng về trí. Lưỡi có nói được nhiều âm (sons) thơ mới có tiếng (langage parlé), tay có cầm được bút thì mới có chữ (écriture). Có tiếng, có chữ bây giờ mới có khoa học.

Vậy muốn đổi cái tinh thần bên trong, mình phải thay cái hình thức bên ngoài. Mình muốn dạy trẻ cho chúng có cái óc thứ tự (tinh thần hay tinh cách của Khoa học) mà trong nhà cứ một gian vừa là chỗ để thờ, vừa là chỗ ăn cơm, vừa là chỗ tiếp khách, vừa là chỗ để ngủ thì làm làm sao cho chúng tránh cái thói cẩu-thả lộn-xộn được. Mình muốn cho trẻ có cái tinh thần của bọn trẻ là lanh-lẹ, bạo-dạn, giản dị, tự nhiên mà mình cứ bắt chúng mặc cái áo cái quần lượt thượt lúng túng như ông cụ thì làm thế nào cho chúng có cái tinh thần tự nhiên, giản-dị, bạo-dạn, lanh-lẹ được? Các nhà họa có nên vẽ ra những kiểu mặc cho trẻ cho hợp với tinh thần của bọn trẻ, cho hợp với thuỷ thổ nước ta không? Cái áo chùng kia, may, mặc cho chỉnh tề coi cũng chững chạc lắm nhưng chỉ nên dùng trong những phút long trọng thôi, là giỗ-tết, cưới-xin, ma-chay, tiệc tùng, việc làng, việc nước.

Ai chẳng biết rằng nếu mình cứ dùng con số 6 hay con số 12 làm chuẩn đích để tính; nếu mình cứ viết con số theo lối la-mã thì làm những cái tính nhân, chia, trừ, cộng nho nhỏ cũng đủ khổ rồi, mà cái khoa toán học của loài người nó sẽ hãy còn đơn sơ là thế nào, có đâu nó được nẩy nở bành trướng như bây giờ.

Bởi vậy tôi dám cả-quyết rằng nếu mình có thể xếp đặt các vật học của các khoa bằng một thứ tự khác, tinh vi hơn, nếu mình tạo ra được những đẳng cấp danh từ cùng những chữ chuyên-môn khác một cách tinh xảo hơn, mình nên làm lắm, nhờ đó cái mầm khoa

Muốn làm giàu mua vé số

Đông Phap

1p·00 một vé

Dạy học thuốc và chuyên chữa nội-khoa
theo thể-thức
ĐÔNG-PHƯƠNG
chỉ có:
Thượng-Đức
15 mission Hanoi — Tél. 1629
đã được tin-nhiệm hoàn toàn

học việt nam nó sẽ nẩy nở một cách mau chóng là sự không nghi ngờ gì nữa.

Cách xưng hô lôi thôi, lộn-xộn đã làm cho rối loạn trí nhớ, câu nói giòng dài tối nghĩa đã làm mất thì giờ định đoán, trí óc rối beng lên rồi, tinh thần đâu còn minh mẫn để hiểu khoa học!

Nếu độc giả, các nhà khoa học cùng các nhà trí thức cho những lời tôi biện bạch thế là phải, như tôi nghĩ, thì các ngài cũng thấy mấy điều dưới đây nhất định phải làm như tôi nói.

1·) Về chuyên-môn tự — Mỗi ý chuyên-môn dài ngắn thế nào cũng phải rút vào một chữ thôi. Câu văn lúc bấy giờ mới sáng nghĩa (syntaxe claire) Càng nhiều chữ mới dùng làm chữ chuyên môn bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Chữ lúc bấy giờ mới có cái nghĩa đích xác tỉ-mỉ (mots précis, vocabulaire propre, langue claire)

2·) Những đẳng cấp danh từ của một khoa là những chữ chuyên-môn cần phải để riêng ra một mở, đặt cho có manh mối thứ tự, theo những lệ mình sẽ định trước.

3·) Ngoài những đẳng cấp danh từ và những chữ chuyên-môn khác, cần phải có, là những chữ nhất định phải tạo ra, còn bao nhiêu toàn là thường văn, tha hồ mà dịch.

Đó là công việc của những người muốn viết khoa học bằng tiếng ta.

4) Còn những người muốn xem khoa học bằng tiếng ta thì phải nhớ rằng, chữ chuyên môn thì phải học mới biết tiếng nước nào cũng vậy, đừng mong thông tiếng việt, thông chữ hán mà đòi hiểu ngay. Một tiếng ta hay một chữ nho nào có thể tạm dùng làm chữ chuyên môn được thì cũng phải định nghĩa khoa học cho nó rõ-ràng kia mà.

Mấy điều đó là mấy điều bó buộc cho cả các nước muốn có khoa học, chớ không riêng gì nước ta vì Khoa-học hay Lý-lẽ nó bắt phải làm như thế. Vậy không có một lẽ gì mà nước Việt-nam mình muốn có khoa học lại làm khác được

(Hết)

NGUYỄN TRỌNG THUYẾT

Tôi sẽ chủ chương một tủ sách khoa học, viết theo cái phương pháp của tôi, Các nhà khoa học ai cho cái Phương pháp ấy là phải, không thể làm khác được, thì xin hết sức cộng tác với tôi, và xin viết thư cho tôi biết trước để tiện việc xếp đặt và xuất bản. Hiện có mấy ông giáo sư khoa học thành Nam, và ông Nguyễn thụy Hung, giáo sư Khoa-học ở Trường Bưởi giúp sức.

Chúng tôi sẽ cho ra ba cuốn này trước.

Bộ Hoá học vô cơ.
Bộ Hình học.
và Bộ động vật học.

N. T. T.

SÁCH GIÁ TRỊ

Siêu Hình Học
của Ng. đình Thi — *Giá 5$00*

Phật Giáo Triết Học
của Phan văn Hùm (in lần thứ hai) — *Giá 3$50*

Học Thuyết Freud
của Tô kiều Phương — 2.50

Triết Học Einstein
của Ng. đình Thi — 2 30

Thi Hào Tagore
của Ng. văn Hai — 4 80

Triết Lý về Vũ-Trụ và Nhân-Sinh
của Phan Mật — 2.30

Vàng Sao
của Chế lan Viên — 2 50

Triết Học Descartes
của Ng. đình Thi — 4.50

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT
29, Lamblot — Hanoi

Sách và báo

Un poète humaniste annamite.— Tập diễn văn của quan Thượng Phạm-Quỳnh đọc ngày 3 Mai 1943 tại phòng hội nghị ở Huế. Tập này là sự nghiệp văn chương của cụ Phan mạnh-Danh một nhà nho mới quá-cố có bản dịch quốc ngữ. Sách in giấy tốt, giá bán 2$.

Hồng-Kiều. — Là một tập thơ dịch, di cảo của cụ Phan mạnh-Danh.

Cả hai quyển đều do ông Phan phong-Linh là thứ nam Cụ đứng xuất-bản.

Investiture de l'Amiral Decoux.— (Lễ Tấn phong quan Thủy-sư Đô-đốc J. Decoux, Toàn quyền Đông-Pháp lên tước Phò quốc Vương) là một tập nói rõ về lễ tiết cùng sách phong, có nhiều ảnh, và những đoạn giảng rõ ràng về lễ nghi trong khi hành lễ. Bản giấy đẹp Phủ Toàn-quyền xuất bản.

Lê-thánh-Tông của Chu-Thiên, do Hàn-Thuyên xuất bản; giá 3$00, trong tủ sách Tân-văn-hóa.

Xin giới thiệu với các bạn đọc và cảm ơn các nhà xuất-bản.

TRI-TÂN

Phòng thuốc
CHỮA PHỔI
chuyên môn về bệnh Phổi
15 hàng Bè (Radeau)
Hanoi — Tél. 1630

Giờ mở cửa :
Sáng từ 8 đến 12 giờ
Chiều từ 2 rưỡi đến 7 giờ
Chủ nhật nghỉ buổi chiều

Đặc biệt: *Thứ ba, thứ sáu xem mạch, cho đơn không lấy tiền.*

Ở xa mua thuốc gửi lĩnh hóa giao ngân. Và muốn hỏi bệnh gì, đính theo tem 0$06, sẽ được trả lời ngay.

Bia Văn-miếu...

(*Tiếp theo trang 16*)

23. — **Nguyễn-cương-Đạt**, người xã Trúc-động, huyện Thủy-đường, phủ Kinh-môn, trấn Hải-dương. Đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến thừa-chánh-sứ (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Hải-dương, tờ 93 b). *Đăng khoa lục* (quyển 1, tờ 40 a) chép là thông-chánh-sứ.

24. — **Lê-tĩnh-Hiếu**, người xã Phúc-hải, huyện Ngự-thiên, phủ Tiên-hưng trấn Sơn-nam. Đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến phó đô-ngự-sử, bị truất xuống tri-huyện, rồi về hưu. Có người nói ông họ Lương (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-nam, tờ 88 b).

25. — **Trịnh-văn-Liên**, người xã Thực phúc, huyện Lôi-dương, phủ Thiệu-hóa, trấn Thanh-hoa. Năm 28 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến tự-khanh (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Thanh-hóa, tờ 19 b-20 a). *Đăng khoa lục* (quyển 1, tờ 40 a) chép người xã An-phúc, đỗ năm 38 tuổi.

26. — **Đăng-Điềm**, người xã Sơn-đông, huyện Lập-thạch, phủ Tam đái, trấn Sơn-tây. Đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến hiến-sát-sứ. Là anh Đặng-Thận, đỗ đồng-tiến-sĩ khoa 1484 (*Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 40 b ; *Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-tây, tờ 57 b).

27. — **Nguyễn-Dục**, người xã Hùng-kiều, huyện Lương-giang (Thụy-nguyên), phủ Thiệu-hóa, trấn Thanh-hoa. Năm 25 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh tuất 1490. Làm quan đến tự-khanh (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Thanh-hóa tờ 2 b).

28. — **Lê-Khiết**, người xã Sơn-đông, huyện Lập-thạch, phủ Tam-đái, trấn Sơn-tây. Năm 29 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến tri-huyện. Là cháu Lê-đức-Toản, đỗ nhị giáp khoa 1484 : hai chú cháu cùng đỗ đại-khoa, cùng làm quan tại triều (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-tây, tờ 57 b).

29. — **Nguyễn-minh-Mịnh**, người xã Minh-độ, huyện Thanh-trì, phủ Thường-tín, trấn Sơn-nam. Năm 41 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490 Làm quan đến Đông-các hiệu-thư (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Sơn-năm, tờ 5 b).

30. — **Nguyễn-thúy-Doanh**, người xã Lan-đình, huyện Đông-ngàn, phủ Từ-sơn, trấn Kinh-bắc. Đỗ đồng tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến giám-sát-ngự-sử (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Kinh-bắc, tờ 31 a).

31. — **Bùi-Hoàn-Khảnh**, người xã Tuy-lại, huyện Đường-an, phủ Thượng-hồng, trấn Hải-dương. Năm 18 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến thị-lang (*Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 40 b).

32. — **Phạm-quảng-Hiếu**, người xã Uông-hạ, huyện Thanh-lâm, phủ Nam-sách, trấn Hải-dương. Năm 44 tuổi đỗ đồng-tiến-sĩ khoa canh-tuất 1490. Làm quan đến thị-lang (*Đăng khoa bị khảo*, quyển Hải-dương, tờ 59 b).

(*Còn nữa*)

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ

Trang thanh-niên...

(*Tiếp theo trang 11*)

so sánh cảnh tượng tre xanh với những hình ảnh lờ mờ « bên Tây » đã thu nhặt được trong câu chuyện...

3°) *luồng tư-tưởng « khách thương »*. — Luồng này gồm những ý-kiến phát ra ở những người sống chung đụng với dân quê, và không phải là dân quê hẳn, và chỉ là hạng người nửa tỉnh, nửa quê. Đại đa số hạng này là người buôn bán. Họ đã hiến cho thanh-niên sau lũy tre những kiến-thức nông cạn của họ về dân tình, sản vật, thương mại, công nghệ, phong cảnh, vân-vân..., của những miền trong nước mà họ đã lui tới.

4°) *luồng tư-tưởng « công chức »*. — Phần nhiều các công-chức hưu-trí giở về dưỡng lão chốn quê-hương. Ảnh-hưởng của họ vào hương-chính nhiều hơn là vào tâm-hồn dân quê.

Đấy là mấy luồng tư-tưởng chính, đèo mang rất nhiều luồng phụ—không kể ra đây—đã dự vào công-cuộc gây dựng cơ-sở của tâm hồn thanh-niên sau lũy tre.

Thanh niên sau lũy tre rất chịu khó : Họ chỉ biết chăm việc canh nông để hằng năm sản xuất bao nhiêu tấn thóc. Họ cứ chuyên-cần cùng trâu sám với nắng lửa hay giá buốt, thúc lưỡi cày vào lưng đất để làm mầy ra tiếng :

« Gạo đây ! »

Hai tiếng đó đủ để làm kết bài này, vì đủ để chúng ta thẩm định giá-trị của thanh-niên sau lũy tre.

(Hết)

MINH-TUYỀN

Anh-hùng-ca Việt-nam

(*Tiếp theo trang 17*)

Thái-độ của nhà thơ Tây-phương trước thần-thoại là thái độ của đứa trẻ đem tất cả lòng tin để cố tin những điều phi-thường, thái-độ của nhà thơ Đông-phương là thái độ của một người đã già kinh-nghiệm không còn có thể bồng bột với những điều vô căn bản, vô bằng chứng. Họ lại có thể xem thường mọi cuộc hưng vong, mọi cơn biến đổi.

Tả một bậc đế vương tử trận, thi nhân chỉ có một câu lục bát :

Khinh mình vào chốn ỷ mang,
Tinh kỳ tan tác, gió sương mịt mù.

Khóc một đấng anh-hùng sớm từ trần trước khi làm nên sự nghiệp cũng có một câu lục bát :

Vận đời còn chửa hanh thông,
Nước non để giận anh-hùng ngàn thu !

Mừng một vị anh quân dựng nền độc-lập cho nước nhà, cũng chỉ có một câu lục bát :

Thiếu chi hào kiệt trong đời,
Nồn xanh nước biết có người kinh tuân...

Cốt cách điềm đạm của nhà thơ, không phải không cảm lòng ta một cách thành thiết ; nó đi thẳng vào hồn ta, nó không cố làm ta vui tai, vui mắt.

***

Cái buồn cao thượng, cái buồn điềm đạm của thi-nhân lại đưa người đến địa-vị một nhà luân-lý. Thiên quốc thi của chúng ta vì thế đã trở nên một cuốn sử ký chép theo thể bao-biếm của kinh *Xuân-Thu*. Và trong lúc làm phận sự của nhà luân lý, thi nhân đã cố tìm ra ở người xưa nhiều điều đáng trách hơn điều đáng khen. Những công nghiệp hiển hách, những thái độ anh hùng cũng chỉ được khen lao vắn tắt :

Chương-dương một trận phòng đào,
Kìa ai cướp giáo ra vào có công.
Hàm quan một trận ruổi giong,
Kìa ai bắt giặc ay phong còn truyền.

Có lẽ dân tộc Việt-nam là dân-tộc thi hành đúng hơn cả lời khuyên phải lẽ của Boileau : « *Nên thích những điều khiển trách, không nên thích những lời tán dương* ». (*Aimez qu'on vous blâme et non qu'on vous loue*).

Nhà thơ Việt, nhà sử Việt không bao giờ tán dương những anh-hùng của họ. Trái lại họ không bao giờ quên khiển trách những kẻ ra ngoài kiềm-tỏa của luân lý. Họ rất dễ đau lòng trước nhân-tình thế thái :

Tình đi nghĩ lại xa gần,
Nhiều phần vì Trịnh, ít phần vì Lê
Mùi giàu sang đã say mê,
Lấy ai chỉ trụ, làm bia trong đời !

Vì những lẽ kể trên *Đại-nam Quốc-sử diễn-ca* thiếu lòng bồng bột, thiếu lòng nhiệt thành, lòng hăng hái.

***

Nhưng, ngọn lửa ấy ta thấy cháy rực rỡ ở lắm nơi khác, ở một ít vè và ở các loại văn-chương mà tôi tạm gọi là « văn-chương quân-sự và « văn-chương chiến tranh ». Tôi sẽ lần lượt nói đến.

Đã gọi là vè thì bao giờ cũng thiếu nghệ thuật. *Hạnh Thục ca* tả trận thất thủ kinh đô Phú xuân và bước gian nguy của vua Hàm-nghi chạy ra Tân-sở, trừ ít nhiều câu đau đớn, đã sa vào sự tầm-thường. Bài ca ấy có thể xem là một tập sử liệu có giá trị hơn là một bài thơ hay.

Trái lại, *Chinh-khí ca* thì thật là một bản « *huyết lệ ca* » bi tráng, làm-ly, thống-thiết trong kho thơ Nam việt.

Một cơn gió thảm mưa sầu,
Nẩu nung gan sắt, giãi dầu lòng son,
Chữ trung đã rắp vuông tròn,
Quyết đem gửi cái tàn hồn gốc cây.
Trời cao bể rộng, đất dày,
Núi Nùng, sông Nhị nơi này làm ghê !
Thương ôi ! trong buổi lưu ly,
Tấc riêng ai cũng thương vì người trung...

. . . . . .

Thiết tha nhẽ ! ngẩn - ngơ nhường !
Tả tơi thành quách, lỗi làn vật nhân
Ngán thay cho cái phong trần !
Tiếc thay cho kẻ trung-thần lắm thay !

Cử-chỉ của Hoàng Tổng-đốc là cả một thiên anh hùng ca. Lời than bi thiết của nhà thơ vô-danh, nay đây mai đó đủ chứng tỏ cho tấm lòng trung, đỏ như son, của người.

HOÀNG THIẾU-SƠN

Đã có bán :

CÔ THÚY

Giải thưởng văn-chương Tự-Lực Văn-Đoàn năm 1935 của Ng.-khắc-Mẫn Giá 3$20

HỒN QUÊ

của Ng.-khắc-Mẫn Giá 4$50

Sách in lần thứ nhất dày hơn 400 trang — Bìa bằng giấy Vóc Phượng-Hoàng do họa-sĩ Bình trình bày.

Bà Chúa rừng mai trắng

Truyện Giải Trí của Việt-Tinh Giá 1$30

Nhà xuất-bản SÁNG

46 Quai Clémenceau, Hanoi

TIỂU THUYẾT LỊCH-SỬ

CHÀY CUNG CHƯƠNG-VÕ

Số 11

CHU-THIÊN

IV

Hôm sau, được phúc thư của Chương-Võ Hoàng đế Nguyễn-Nộn, đoàn sứ bộ vội hăm hở ra về ngay, để kịp đệ thư lên Đoàn Đông-hải Đại-vương nội ngày hôm ấy. Nhận được thư Đông-hải vương mở ra xem xong, tức khắc cho khua trống họp các vị tráng-sĩ cao cấp lại tuyên đọc cho mọi người nghe. Khi ai nấy đã đến đủ mặt, và an vị rồi, Đoàn-vương liền trao bức thư cho nghĩa-sĩ Vân Côi. Nghĩa-sĩ kính-cẩn đỡ lấy đứng lên nói :

— Thưa Đại-vương và anh em, tiểu tướng xin đọc ạ !

Ắm ề lấy giọng, chàng cất tiếng đọc :

« Giang-bắc, Phú-ninh tráng-sĩ Chương-Võ Hoàng đế gửi thư cho hiền-đệ Hồng-châu tráng-sĩ Đông-hải Đại vương biết ;

« Tiếp được thư hiền-đệ thống trách ngu-huynh rất lấy làm phấn khởi và cảm tạ hiền đệ đã thực lòng chỉ bảo những chỗ sai lầm của ngu-huynh, để cho ngu-huynh có chỗ mà giãi bày tâm sự. Hiền-đệ trách là rất phải. Nhưng ngu-huynh có phải ngu-si mê-muội mà đến đến thế sao ? Ngu-huynh làm việc ấy chẳng qua là nhân mưu của họ mà che mắt họ đấy thôi, chứ thủy chung lúc nào ngu-huynh cũng một mực theo đuổi việc công-nghĩa đâu dám nghĩ đến tư lợi bao giờ. Dùng mưu của họ để mà đánh lại họ, chả là một diệu kế sao ? Nhưng mà lời nói không lấy gì làm bằng chứng đáng tin. Ngu-huynh xin ước hẹn bằng việc làm. Ngu-huynh định đến mồng một tháng tư này, nhân ngày hội kỵ thân-mẫu Trần chúa, đem quân vào đánh cướp kinh-thành đang lúc họ yên vui yến tiệc. Hiền đệ có sẵn lòng giúp ngu huynh cùng trừ nghịch tặc thì xin mời đúng hai mươi bốn này, lại hội bàn ở dưới chân núi Phượng-hoàng, mỗi bên ta đem theo ít nhiều bạn nghĩa hiệp anh-hùng để bàn việc, và một đội quân để hộ-vệ.

« Việc là việc cần, vì muốn trừ-khử họ Trần ta phải khởi sự ngay mới được. Cũng vì thế mà ngu-huynh phải kết thân với họ. Xin hiền đệ ngẫm-nghĩ xét lại cho. Lúc nào cũng lưu tâm đến việc lớn ấy, ngu-huynh rất ước ao được hiền-đệ cùng dốc một lòng liên kết lại mà cùng trừ hại cứu dân, nên rất nóng lòng đợi hiền-đệ y hẹn. Nhời ít ý nhiều, mong mỏi hiền đệ thấu hiểu cho.

« *Ngu-huynh Nguyễn - Nộn* thủ bút.

« Hiệu Thái hòa (1) năm thứ hai, tháng ba, ngày hai mươi. »

Nghĩa-sĩ Vân-Côi đọc xong thư, hai tay dâng thư giả lại Đoàn Đông-hải vương rồi ngồi xuống. Đoàn-vương cầm lấy thư, hỏi mọi người :

— Thế nào ? ta cứ đi chứ ?

Mọi người đều đồng thanh đáp :

— Dạ ! Tâu Đại-vương, ta phả đi chứ, đi xem họ bàn ra thế nào ?

Đoàn Đại-vương vui vẻ nói :

— Ta cũng nghĩ vậy, giả-dụ anh em có tỏ vẻ lưỡng-lự nữa, ta cũng quyết đi. Phải gặp tận mặt, nói tận nhời, thì mới hiểu rõ nhau được. Nhưng mà cứ ý anh em, anh em nên nói thực, có nghi ngờ cái gì không ?

Vân-Côi liền đứng lên xin phép nói :

— Tâu Đại vương và có đông các anh em đây, Đại-vương đã hỏi, tiểu tướng xin phô bày thiển-ý. Xét hành-vi và lời lẽ trong thư

ĐÃ CÓ BÁN :

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

Truyện dài tâm-lý

của Dương-Ngà giá 3$00

Người ta thường chê người Việt-nam sống không có mục-đích, không có lý-tưởng, cho nên đời sống nhạt-nhẽo, và buồn tẻ. — Sau khi đọc cuốn **Bước đường mới** của ông **Dương-Ngà**, các bạn sẽ tìm ấy ý-nghĩa của cuộc sống, sẽ biết sống vui, và thấy đời đẹp đẽ vô cùng. — Các bạn sẽ biết hy-sinh cho đồng loại, cho nghĩa-vụ, cho lý-tưởng.

PHIÊU-LƯU

Tức Hoa-Mai số 34

của Nam-Cao giá 0$20

Giấc mơ Phò-mã

Tức Hoa-Mai số 35

của Vị-Hồ giá 0$20

Nhà xuất-bản Cộng-Lực

N° 9 Rue Takoa — Hanoi

của tráng-sĩ Phù-ninh, tiểu-tướng nhận thấy hai điều này: Dùng mưu đối lại họ Trần mà tráng-sĩ để cho dân-gian và các bậc anh hào trung-cấp tin là hòa thân vĩnh viễn và nuôi cho họ cái tình cao đại, làm mất cả lòng thù ghét kẻ loạn thần, hết chí đánh dẹp, như thế là tỏ ra thấp mất một nước, chưa chắc có đối-trọi nổi với bọn quân Trần. Điều thứ hai là tiểu-tướng thấy trong thư lời quả ngọt-ngào đẹp-đẽ, làm mờ cả ý sự thực. Đành rằng thư của ta cũng nhún-nhường gọt rũa, nhưng những giòng, những chữ ấy để giải lỗ nỗi hằn-học bực-tức. Còn cái lời lẽ đẹp đẽ kia, tiểu-tướng hoi phân-vân không biết có phải bao-hàm cái lòng thủy chung thật không...Tiểu-tướng trộm ngờ như thế. Vậy xin Đại-vương soi xét...

Đoàn-đại vương cười tiếp.

— Kể ra nghĩa-sĩ bàn thế cũng có lý Những ý tưởng mạnh bạo ấy giúp ta liệu trước mà đề phòng...Giờ ta hãy để công tử Thịnh-Nguyên thuật qua lại tình-hình miền Bắc cho anh em biết thêm đôi chút, rồi ta cử ngồi rời đi.

Mọi người đều vui mừng hoan nghinh. Thịnh Nguyên liền đứng lên thuật lại cách đón tiếp, yến tiệc, trò-truyện và cuộc đi thăm các dinh trại miền Giòng. Chàng nói xong ngồi xuống, thì Đoàn vương liền cử tất cả mười vị theo người đi hội bàn ở núi Phượng hoàng, trong số ấy có cả Thịnh Nguyên, Đoàn Văn và Nghĩa Sĩ Vân-Côi. Đoạn ngài giận những người được cử :

— Anh em ra trọn lấy năm trăm kỵ-binh tinh-nhuệ đeo đủ cung-kiếm để cùng đi,

Thịnh Nguyên vội hỏi :

— Nam trăm thôi ạ ?

Đoàn-vương mỉm cười :

— Năm trăm thôi, chứ đem chín nhiều...

Ngừng một lúc ngài tiếp ngay :

— Nhưng thế hẳn nhiều. Một trăm cũng đủ.

Văn-Côi tiếp :

Tâu Đại vương vâng, Tiểu-tướng trộm nghĩ đem độ năm chục quân cho đủ nghi vệ. Đem nhiều e họ cho là mình sợ.

Đoàn-vương gật đầu ngẫm-nghĩ và nói :

— Thôi cứ đem trăm quân. Mang nhiều là tỏ ra mình sợ hãi, mà mang ít lại tỏ ra mình ngạo mạn khiêm nhã. Có phải thế không ? Anh em ?

Trên những miệng tươi tỉnh và quả quyết đều một loạt thốt ra.

— Bẩm Đại-vương dạy chí lý !

(Còn nữa)

CHU-THIÊN

1) Niên hiệu của vua Chương Võ

MỘT BỘ SÁCH :

Cổ nhất Đông-Phương !

lạ nhất nhân - loại !

Nguồn gốc chỉ là một cái gạch ngang, rồi qua tay 4 vị Thánh nhân, cái gạch ngang ấy diễn thành một pho sách cực kỳ hùng-vĩ. Đó là bộ :

KINH DỊCH

mà người Việt-nam ta có lẽ không mấy người là không nghe thấy tên, nhưng chắc ít người biết rõ nội dung ra sao.

KINH DỊCH

là một bộ sách đã xuất-hiện trên một vạn năm, mà mấy trăm học-giả phương Đông theo gót nhau nghiên-cứu và chú-giải đến hai nghìn năm nay vẫn chưa hết nghĩa.

KINH DỊCH

thật là một pho sách uyên-thâm, huyền-diệu bao quát tất cả các lẽ trong vũ-trụ.

Các bài thơ và kinh có in nguyên văn chữ Hán

Toàn bộ giày trên dưới 2000 trang in luôn một lúc đóng làm 5 quyển

Sách đã bắt đầu in nhưng không bán lẻ từng cuốn

Sách in làm 3 hạng :

Hạng giấy thường	sẽ bán từ	20$00
Hạng lụa Đó	(đựng hộp bọc lụa)	50$00
Hạng Bạch Minh châu	(đựng hộp gấm)	150$00

Thêm cước gửi ngoài

Thư và ngân phiếu xin gửi về

Nhà in MAI-LĨNH Hanoi

ĐÃ ĐÓNG THÀNH BỘ :

Việt-Nam dược-học

của ông Phó đức-Thành trong bộ biên tập hội Y-Học Trung-Kỳ soạn

Ông Phó đức Thành, quản lý vĩnh viễn hội Y-Học Trung-kỳ, là một nhà chuyên khảo cứu về thuốc Nam đã mấy chục năm nay, có lẽ đồng bào ta không mấy người là không biết tiếng

Nay ông đem những sự kinh nghiệm viết ra bộ

Việt-Nam dược-học

này thật là một sự ích lợi cho quốc-dân ta không phải là nhỏ vậy, nhất là lúc đương khan thuốc như lúc này.

Sách soạn theo phương-pháp thực hành để phòng khi cấp cứu, ai coi đó cũng có thể chữa được. Vả lại những cây mà ông nghiên cứu toàn là những cây mà ta thường thấy giồng ở chung quanh mình ta cả.

Thật là một bộ sách cần thiết cho

mọi người và mọi gia-đình

Mỗi bộ... 6 $ 00 thêm cước gửi... 0 $ 60

Muốn lĩnh hóa giao-ngân hết... 7 $ 00

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho :

Nhà in Mai-Lĩnh Hanoi

ĐÃ XUẤT BẢN

Một giai-phẩm của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES

TRUYỆN TRẺ-CON *của* **PERRAULT**

Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu bản dịch của ông NGUYỄN-VĂN-VĨNH bìa 4 màu của họa-sĩ MẠNH-QUỲNH 140 trang khổ lớn album 22×32 toàn tranh ảnh

...hơn 300 năm nay, những chuyện thần-tiên bất-hủ như: « *con Lọ-Lem, con yêu Râu-Xanh, thằng bé Tí Hon, Hoàng-tử có bờm* » v. v... đã làm vui buồn mừng giận bao nhiêu trẻ em trên thế-giới.

Thư-xã Alexandre de Rhodes, đã cho in lại bản dịch tuyệt-khéo của ông NGUYỄN-VĂN-VĨNH, kèm thêm nguyên-văn là một áng văn trong-trẻo kiệt-tác nhất nước Pháp.

Bản thường	2$50	(cước 0$60)
Bản giấy Đại-La	12$00	(— 1,20)

Tổng phát hành
MAI-LĨNH
21, Rue des Pipes — Hanoi

NHÀ SÁCH LỚN

MINH ĐỨC

Thái Bình — Bắc kỳ

Hiện đã bầy bán các tác phẩm quốc văn in trên các bản quý, với cách trình bầy mỹ thuật tại:

NHÀ GÔ-ĐA (ở gian dưới)
Đường Trạng Tiền — Hanoi

Riêng những sách sau đây: *Luận Ngữ Đại Học — Trung Dung — Hán Việt Tự điển* — và một tủ sách toàn các sách đẹp đặc biệt do các nhà văn của nhà Đời Nay.

Khi mua xin viết thơ thẳng về nhà

Sách chính **MINH ĐỨC**
THÁI BÌNH

Hai quyển sách trọn lọc in khổ lớn 21×18 trình bầy rất công phu in giấy trên trăm trang, mỗi quyển 2$80, bản quý in trên giấy Hoàng-minh châu, Tường vi, Giả lụa giá 25$00, sắp phát hành khắp Đông dương.

LÁ GIA
Danh nhân chuyện
của HẢI-TRẦN

Thân thế và công nghiệp một vị lão thần nhà Triệu. Một quãng sử vẻ vang và bi đát.
Một tâm trạng éo le thắc-mắc của một người thiết tha yêu nước thương dân.

MẸ TÔI
Sách đọc trong gia-đình
của NGUYỄN-KHẮC-MẪN

Tặng tất cả những ai đã thiếu thốn sự âu-yếm nuông chiều. Đây không là lời văn mà là những rung động thành thực của một tâm hồn hiếu tử.
Có phụ thêm mấy truyện tâm-tình nhẹ nhàng và

ĐÓN COI

ANH THƯ ĐỜI MẠC của Chu-Thiên
THANH NIÊN CA lời ca và âm nhạc của Đào-Hợp
MÓN QUÀ TRẺ EM của bà Tương-Phố

ĐẠI HỌC THƯ XÃ
Giám đốc: Ái Lang Nguyễn tế-Mỹ
50 Sinh-Từ — Hanoi

TỦ SÁCH « TÂN VĂN HÓA »
HÀN THUYÊN XUẤT BẢN

mới có bán:

Thân-thế và sự-nghiệp
LÊ THÁNH TÔNG
CHU THIÊN khảo cứu

Đời vua Lê Thánh-Tông là một đời thịnh-trị vào bậc nhất trong lịch sử nước Việt-nam ta. Ai muốn biết nội dung bộ Luật Hồng-Đức, sự tổ chức viên hàn lâm TAO-ĐÀN do Lê Thánh-Tông sáng lập và chủ tịch, ảnh hưởng của đời ấy đến tâm hồn Việt-nam — không thể bỏ qua được quyển sách này.

Giá 3$00

ĐÃ XUẤT BẢN

LUẬN LÝ THỰC NGHIỆP
của LÊ VĂN-SIÊU

TRIẾT HỌC LÀ GÌ?
của NGHIÊM-TỬ

HÀN THUYÊN: *71 Tien tsin — Hanoi*

REVUE TRI-TAN: Autorisée par arrêté du 8 Février 1941 de M. Le Gouverneur Général
Directeur gérant: Nguyễn-Tường-Phượng
Imp. Tri-Tân 95—97 Chanceaulme, Hanoi